

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG  
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~759~~ /HĐQT-NHCT-VP HĐQT1

V/v: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng  
đầu năm 2023.

Hà Nội, ngày ~~27~~ tháng 07 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNXX);  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HSX);  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNXX).

**1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

- Mã chứng khoán: CTG
- Địa chỉ : 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 39421030
- Email: [investor@vietinbank.vn](mailto:investor@vietinbank.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023.

**3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank vào ngày ~~27~~/07/2023 tại đường dẫn <https://investor.vietinbank.vn>.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP, VP HĐQT1.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT 



Trần Minh Bình

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam  
Địa chỉ Trụ sở chính : 108 Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội  
Điện thoại : 024 3942 1030  
Fax : 024 3942 1032  
Email : [investor@vietinbank.vn](mailto:investor@vietinbank.vn)  
Vốn điều lệ : 48.057.506.090.000 đồng  
Mã chứng khoán : CTG  
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT),  
Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc (TGD)  
Về việc thực hiện chức năng : Đã thực hiện  
kiểm toán nội bộ (KTNB)

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

| STT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 26/NQ-ĐHĐCĐ   | 21/04/2023 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua các nội dung:<br>1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng phát triển năm 2023;<br>2. Báo cáo của Ban điều hành (BDH) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, định hướng và kế hoạch năm 2023;<br>3. Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;<br>4. Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam tại ngày 31/12/2022 và cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|---------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |      | <p>31/12/2022 của VietinBank đã được kiểm toán;</p> <p>5. Ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập có đủ năng lực, kinh nghiệm, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế (nếu có) tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank năm 2024;</p> <p>6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>7. Mức thù lao năm 2023 đối với HĐQT và BKS tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thuế năm 2023 của VietinBank. Trường hợp bổ sung thêm thành viên HĐQT, thành viên BKS, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định mức thù lao phát sinh thêm trên cơ sở số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS thực tế phù hợp với quy định chi trả tiền lương của VietinBank;</p> <p>8. Các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank theo nội dung nêu tại Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank và các Phụ lục đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023;</p> <p>9. Niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2023 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán;</p> <p>10. Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>11. Công tác nhân sự VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024: (i) Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Masahiko Oki theo đề nghị của MUFG Bank, kể từ ngày 02/06/2023; (ii) Bầu bổ sung</p> |

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |               |      | ông Koji Iriguchi - Đồng Trưởng Phòng Kế hoạch & Quản trị Tài chính Khối Tài chính kiêm Đồng Trưởng Ban Chiến lược & Quản trị thay đổi, Văn phòng HĐQT VietinBank vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 – 2024, kể từ ngày 02/06/2023. |

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Thông tin về TV HĐQT

| STT | TV HĐQT                | Chức vụ                                        | Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập                              |                 |
|-----|------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                        |                                                | Ngày bổ nhiệm                                                               | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Ông Trần Minh Bình     | Chủ tịch HĐQT<br>Người đại diện theo pháp luật | Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 08/12/2018;<br>Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 07/09/2021 |                 |
| 2   | Ông Trần Văn Tản       | TV HĐQT                                        | 23/04/2019                                                                  |                 |
| 3   | Ông Lê Thanh Tùng      | TV HĐQT                                        | 03/11/2021                                                                  |                 |
| 4   | Bà Trần Thu Huyền      | TV HĐQT                                        | 24/07/2014                                                                  |                 |
| 5   | Ông Nguyễn Thế Huân    | TV HĐQT                                        | 23/04/2019                                                                  |                 |
| 6   | Bà Phạm Thị Thanh Hoài | TV HĐQT                                        | 23/04/2019                                                                  |                 |
| 7   | Ông Nguyễn Đức Thành   | TV HĐQT                                        | 29/04/2022                                                                  |                 |
| 8   | Ông Masahiko Oki       | TV HĐQT<br>kiêm PTGD                           | 23/05/2020                                                                  | 02/06/2023      |
| 9   | Ông Koji Iriguchi      | TV HĐQT<br>kiêm PTGD                           | 02/06/2023                                                                  |                 |
| 10  | Ông Masashige Nakazono | TV HĐQT                                        | 16/04/2021                                                                  |                 |
| 11  | Bà Nguyễn Thị Bắc      | TV HĐQT<br>độc lập                             | 23/05/2020                                                                  |                 |

#### Ghi chú:

- Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 01/06/2023: HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 có 10 TV gồm ông Trần Minh Bình – Chủ tịch HĐQT, ông Trần Văn Tản – TV HĐQT, ông Lê Thanh Tùng – TV HĐQT, bà Trần Thu Huyền – TV HĐQT, ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT, bà Phạm Thị Thanh Hoài – TV HĐQT, ông Nguyễn Đức Thành – TV HĐQT, ông Masahiko Oki – TV HĐQT kiêm Phó TGD, ông Masashige Nakazono – TV HĐQT và bà Nguyễn Thị Bắc – TV HĐQT độc lập.
- Từ ngày 02/06/2023 đến hết ngày 30/06/2023: HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 có 10 TV gồm ông Trần Minh Bình – Chủ tịch HĐQT, ông Trần Văn Tản – TV HĐQT, ông Lê Thanh Tùng – TV HĐQT, bà Trần Thu Huyền – TV HĐQT, ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT, bà Phạm Thị Thanh Hoài – TV HĐQT, ông Nguyễn Đức Thành – TV HĐQT, ông Koji Iriguchi – TV HĐQT kiêm Phó TGD, ông Masashige Nakazono – TV HĐQT và bà Nguyễn Thị Bắc – TV HĐQT độc lập.

## 2. Các cuộc họp HĐQT

Trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT VietinBank đã tổ chức các cuộc họp HĐQT để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động, trao đổi về một số nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị và phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, cụ thể như sau:

| STT | TV HĐQT                                      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT           | 170/170                  | 100%              |                         |
| 2   | Ông Trần Văn Tồn - TV HĐQT                   | 170/170                  | 100%              |                         |
| 3   | Ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT                  | 170/170                  | 100%              |                         |
| 4   | Bà Trần Thu Huyền - TV HĐQT                  | 170/170                  | 100%              |                         |
| 5   | Ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT                | 170/170                  | 100%              |                         |
| 6   | Bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT             | 170/170                  | 100%              |                         |
| 7   | Ông Nguyễn Đức Thành - TV HĐQT               | 170/170                  | 100%              |                         |
| 8   | Ông Masahiko Oki - TV HĐQT kiêm Phó TGD (1)  | 139/170                  | 81,76%            |                         |
| 9   | Ông Masashige Nakazono - TV HĐQT             | 170/170                  | 100%              |                         |
| 10  | Bà Nguyễn Thị Bắc - TV HĐQT độc lập          | 170/170                  | 100%              |                         |
| 11  | Ông Koji Iriguchi - TV HĐQT kiêm Phó TGD (2) | 31/170                   | 18,24%            |                         |

### Ghi chú:

- (1) Ông Masahiko Oki tham gia họp HĐQT trực tiếp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 01/06/2023.
  - (2) Ông Koji Iriguchi tham gia họp HĐQT trực tiếp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 02/06/2023 (ngày bắt đầu là TV HĐQT).
- Tổng số cuộc họp trong 6 tháng đầu năm 2023 của HĐQT là 170 cuộc, gồm 05 cuộc họp trực tiếp và 165 lần lấy ý kiến bằng văn bản.
  - Ông Masahiko Oki và ông Koji Iriguchi: là TV HĐQT cư trú, (i) tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT trực tiếp và (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
  - Ông Masashige Nakazono: là TV HĐQT không cư trú, (i) tham gia một số cuộc họp HĐQT trực tiếp và (ii) lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT VietinBank. Theo đó, TV HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Đoàn giám sát giúp HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thường xuyên theo kế hoạch giám sát hàng năm và đột xuất; Văn phòng HĐQT là đơn vị tham mưu, giúp HĐQT trong việc tổ chức, thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT; các cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát được thông báo về kế hoạch giám sát hàng năm hoặc đột xuất của HĐQT, phân công nhiệm vụ giám sát của thành viên HĐQT. Trên cơ sở kế hoạch giám sát hàng năm hoặc giám sát đột xuất, HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thông qua các hình thức sau:

- **Xem xét báo cáo:** TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT xem xét báo cáo theo phạm vi giám sát được phân công hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT đối với từng báo cáo cụ thể. Sau khi xem xét báo cáo, thành viên HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT lập Báo cáo kết quả giám sát gửi Chủ tịch HĐQT hoặc báo cáo kết quả giám sát tại cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT.
- **Họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát:** Chủ tịch HĐQT hoặc TV HĐQT tham gia họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát. Sau cuộc họp, TV HĐQT báo cáo Chủ tịch HĐQT về các vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung giám sát được thảo luận trong cuộc họp để xử lý, chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo HĐQT tại cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất.

Tại các cuộc họp định kỳ hàng tháng của HĐQT, Phó TGĐ phụ trách BDH thay mặt BDH VietinBank báo cáo đầy đủ về các mảng hoạt động của VietinBank, các hoạt động nổi bật trong tháng về: **(i)** chính sách lãi suất, chương trình thúc đẩy tăng trưởng; **(ii)** sản phẩm dịch vụ; **(iii)** công tác hỗ trợ khách hàng; **(iv)** kiểm tra KSNB; **(v)** quản lý rủi ro (QLRR), xử lý thu hồi nợ; và **(vi)** kế hoạch hoạt động kinh doanh trong các tháng tiếp theo. PTGD phụ trách BDH cũng báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT hoặc các báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT, báo cáo các chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT để phục vụ hoạt động giám sát của HĐQT; tình hình thực hiện hạn mức kiểm soát rủi ro, các biện pháp đề xuất khi (các) hạn mức có nguy cơ bị vượt hoặc nguy cơ phát sinh rủi ro trọng yếu ngoài dự kiến, các nội dung đề xuất với HĐQT.

Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT cho thấy BDH luôn kịp thời báo cáo, tiếp nhận các định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai đầy đủ, có kết quả trên toàn hệ thống các nội dung này cùng các công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của HĐQT đối với các mục tiêu chiến lược kinh doanh trung hạn (2021-2023), chiến lược 10 năm (2021 - 2030) và tầm nhìn đến 2045 của VietinBank, PTGD phụ trách BDH đã xây dựng, phân công triển khai nhiệm vụ đến từng TV BDH; chỉ đạo, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh cụ thể tới từng đơn vị Khối/Phòng/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trong 6 tháng đầu năm 2023, BDH đã tập trung nguồn lực triển khai các chủ điểm kinh doanh và chủ điểm nền tảng, chuyển dịch cơ cấu kỳ hạn huy động vốn, thúc đẩy tăng trưởng CASA, tăng trưởng tín dụng trên cơ sở kiểm soát rủi ro và chất lượng danh mục tín dụng; sử dụng chi phí hiệu quả, ưu tiên chi phí phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh; tiếp tục tái cấu trúc mạnh mẽ, toàn diện các mặt hoạt động (công tác nhân sự, mạng lưới, năng lực công nghệ thông tin, chất lượng dịch vụ, năng suất lao động,...). Bên cạnh đó, BDH cũng rà soát, kiện toàn hệ thống cơ chế, quy chế quản trị nội bộ, văn bản chính sách (VBCS) của VietinBank theo hướng tinh gọn, mạch lạc, bảo đảm triển khai hiệu quả hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đồng thời kiểm soát chặt chẽ các rủi ro trọng yếu.

Bên cạnh đó, trong 6 tháng đầu năm 2023, hoạt động giám sát của HĐQT tiếp tục được cải tiến, nâng cao hiệu quả thông qua việc triển khai Hệ thống giám sát công việc của HĐQT VietinBank (EMS). Công tác giao việc, giám sát, báo cáo tình hình triển khai công việc theo quyết định, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện trên hệ thống giúp tăng năng suất lao động, tăng tính chuyên nghiệp, tuân thủ, khách quan.

Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT đối với BDH sẽ tiếp tục tập trung vào giám sát các chuyên đề đối với các chủ điểm nền tảng và lĩnh vực hoạt động trọng yếu của ngân hàng.

#### 4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

VietinBank có 06 Ủy ban trực thuộc HĐQT là Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Ủy ban Chính sách (UBCS), Ủy ban Chiến lược (UBCL), Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (UB ALCO) và Ủy ban Công nghệ thông tin (UBCNTT). Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật. HĐQT đánh giá trong 6 tháng đầu năm 2023, các Ủy ban đã phối hợp chặt chẽ với các Phòng/Ban, Bộ phận có liên quan để thực hiện đầy đủ, kịp thời, có kết quả các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành. Qua đó, các Ủy ban thuộc HĐQT đã giúp HĐQT tăng cường hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với các đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát của HĐQT trong hệ thống VietinBank. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

- **UBNS:** là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT về xây dựng chính sách nhân sự, tuyển chọn và bố trí các chức danh nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT; giúp HĐQT thực hiện giám sát việc triển khai cơ chế, chính sách nhân sự và các hoạt động quản lý nhân sự của VietinBank. Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBNS đã tham mưu giúp việc cho HĐQT trong công tác kiện toàn nhân sự cấp cao: miễn nhiệm/bổ sung 01 Thành viên HĐQT theo đề nghị của MUFG; bổ sung nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý tại các đơn vị trong hệ thống VietinBank đảm bảo tuân thủ đúng quy định, quy trình của VietinBank. Đồng thời, UBNS đã tham mưu cho HĐQT công tác tuyển dụng vị trí Giám đốc, Phó giám đốc Chi nhánh; định hướng thực hiện đề án tinh gọn, đổi mới và nâng cao chất lượng nguồn lực tại VietinBank và xây dựng chiến lược văn hóa doanh nghiệp và bộ nhận diện văn hóa doanh nghiệp giai đoạn 2023 - 2025. Về mô hình cơ cấu tổ chức, 6 tháng đầu năm 2023, UBNS đã tham mưu, giúp việc HĐQT trong công tác hoàn thiện kiện toàn mô hình Trung tâm giải pháp tài chính khách hàng; hoàn thành đánh giá mô hình Chuyên gia phê duyệt tín dụng giai đoạn 1 và trình HĐQT ban hành quy định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị: Khối CNTT, Khối Vận hành. Trong thời gian tới, UBNS sẽ tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, tham mưu HĐQT về chiến lược quản trị nhân sự tiên tiến, hiện đại, theo thông lệ quốc tế, đảm bảo hỗ trợ triển khai chiến lược kinh doanh hiệu quả, an toàn, bền vững.
- **UBQLRR:** Theo quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR, UBQLRR họp định kỳ hàng quý cũng như bất thường để thảo luận, thống nhất các nội dung tham mưu, đề xuất HĐQT trong công tác QLRR. Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBQLRR đã chủ động tham mưu cho HĐQT nhiều chủ trương, chính sách, chỉ đạo về hoạt động QLRR như: giám sát tình hình thực hiện khẩu vị rủi ro; giám sát chất lượng nợ; quy định về mức cấp tín dụng tối đa theo hạng rủi ro (PD); các biện pháp chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, ngăn chặn và giảm thiểu các hành vi gian lận; đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường phòng ngừa rủi ro gián đoạn hệ thống CNTT; kiểm soát thận trọng tình hình cân đối vốn, thanh khoản, kiểm soát rủi ro lãi suất đảm bảo hoạt động của ngân hàng an toàn, hiệu quả, tuân thủ các giới hạn theo quy định. Ngoài ra, trên cơ sở giám sát diễn biến trạng thái rủi ro tại VietinBank, UBQLRR đã đề xuất, kiến nghị HĐQT nhiều nội dung quan trọng về công tác QLRR, bảo đảm hoạt động kinh doanh của VietinBank an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn do biến động lãi suất, nhu cầu tín dụng thấp do hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn và các TCTD vẫn phải duy trì điều kiện cho vay thận trọng. Trong thời gian tới, UBQLRR sẽ tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong triển khai các sáng kiến nhằm hướng tới thông lệ quốc tế

tiên tiến về QLRR; tăng cường giám sát việc thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBQLRR, bảo đảm triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa rủi ro, ứng phó kịp thời và duy trì hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả trước những biến động của nền kinh tế.

- **UBCS:** là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, đồng bộ của các VBCS của VietinBank. Trong 06 tháng đầu năm 2023, UBCS đã tập trung giám sát tiến độ thực hiện ban hành VBCS tái cấu trúc của các khối nghiệp vụ, đôn đốc thực hiện theo tiến độ kế hoạch tái cấu trúc đã được HĐQT phê duyệt; trực tiếp xem xét, đánh giá về đề xuất điều chỉnh kế hoạch tái cấu trúc của các đơn vị để tham mưu, báo cáo HĐQT kịp thời. Đồng thời, UBCS đã tham mưu cho HĐQT thực hiện nhiều công việc liên quan tới hoàn thiện hệ thống VBCS của VietinBank, trong đó có việc xây dựng quy định khung về xây dựng, quản lý và sử dụng Bộ mẫu hợp đồng ký với khách hàng và Bộ mẫu hợp đồng khung đối với các nghiệp vụ kinh doanh trọng yếu nhằm đảm bảo chuẩn hóa lại toàn bộ công tác xây dựng, quản lý, sử dụng các bộ mẫu hợp đồng ký với khách hàng của VietinBank, đảm bảo quyền lợi cho VietinBank trong các hoạt động. Bên cạnh đó, UBCS cũng đã tham mưu cho HĐQT chỉ đạo BDH hoàn thiện công cụ lưu trữ, tra cứu VBCS tập trung, đảm bảo tính đầy đủ của văn bản cũng như tính bảo mật cho các tài liệu VBCS của VietinBank. Trong thời gian tới, UBCS sẽ tiếp tục bám sát những thay đổi của các quy định pháp luật, thay đổi xu hướng thị trường trong công tác số hóa để có tham mưu cho HĐQT triển khai việc điều chỉnh VBCS kịp thời, đảm bảo thúc đẩy hoạt động kinh doanh của VietinBank và tuân thủ quy định của pháp luật.
- **UBCL:** là cơ quan tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong công tác xây dựng, giám sát triển khai chiến lược, kế hoạch trung hạn, kế hoạch kinh doanh và chủ điểm trọng tâm hàng năm của VietinBank. Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBCL đã tổ chức họp, thảo luận, đánh giá về môi trường vĩ mô (kinh tế, chính sách, công nghệ...), môi trường ngành và môi trường nội tại có ảnh hưởng đến chiến lược của VietinBank; trao đổi về các điểm nghẽn trong kinh doanh và đưa ra phương hướng giải quyết, triển khai trong năm 2023. UBCL cũng đã thảo luận, phân tích, thống nhất trình HĐQT phê duyệt chủ trương xây dựng kế hoạch kinh doanh trung hạn (MTBP) VietinBank giai đoạn 2024 - 2026 với các điểm đột phá mới về phương thức xây dựng, vai trò tham gia của các đơn vị như: gắn theo đặc thù địa bàn, khai thác tiềm năng và lợi thế khu vực để xây dựng định hướng triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp, cải thiện năng suất lao động và thị phần từng địa bàn; xây dựng mô hình kinh doanh cho từng phân khúc/tiểu phân khúc mục tiêu; nâng cao vai trò của các thành viên HĐQT, UBCL trong việc tham mưu cho HĐQT về các định hướng, giải pháp trong xây dựng MTBP theo đặc thù khu vực, địa bàn, đối tượng khách hàng... Trong thời gian tới, các nội dung định hướng, tham mưu của UBCL sẽ tiếp tục bám sát với chức năng nhiệm vụ của Ủy ban, với hoạt động các Ủy ban khác của HĐQT; đặc biệt tập trung vào hoàn thành xây dựng MTBP giai đoạn 2024 - 2026, gắn kết với dự án chiến lược chuyển đổi số tại VietinBank.
- **UB ALCO:** là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT trong công tác quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có. Trong bối cảnh thị trường tài chính trong nước và quốc tế có nhiều biến động, 6 tháng đầu năm 2023, UB ALCO đã tham mưu HĐQT trong công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí vốn thông qua rà soát, điều chỉnh kịp thời lãi suất huy động, cơ chế mua bán vốn nội bộ; tập trung tăng trưởng các nguồn vốn có chi phí thấp; truyền thông, định hướng cho Chi nhánh đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu hoạt động kinh doanh, đảm bảo lợi ích tổng thể của VietinBank. Đồng thời, nghiên cứu triển khai các chương trình thúc đẩy tín dụng và các cơ chế động lực



cho Chi nhánh nhằm đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng đi đôi với đảm bảo hiệu quả. UB ALCO đã chủ động tham mưu các phương án quản lý cân đối vốn nhằm nâng cao hiệu quả danh mục Tài sản Nợ - Tài sản Có. Bên cạnh đó, UB ALCO cũng theo dõi sát diễn biến chỉ số rủi ro toàn hàng, tham mưu HĐQT các biện pháp kiểm soát rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro thị trường. Trong 6 tháng cuối năm 2023, UB ALCO sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để kịp thời tham mưu HĐQT chỉ đạo, triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả bảng cân đối của VietinBank, đồng thời đảm bảo kiểm soát rủi ro tuân thủ các quy định nội bộ và quy định của cơ quan quản lý.

- **UBCNTT**: là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác: phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT, văn bản chính sách cấp HĐQT về hoạt động CNTT, chương trình, kế hoạch đầu tư, mua sắm hàng năm, các thay đổi về chủ trương, kế hoạch tổng thể; xác định tiêu chí dự án đầu tư, mua sắm ưu tiên, trọng điểm về CNTT; theo dõi, đánh giá đối với việc thực thi các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt và hiệu quả hoạt động CNTT. Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBCNTT đã thực hiện các cuộc họp định kỳ, tổ chức thảo luận đánh giá, chỉ đạo, kiểm tra giám sát và thúc đẩy hoạt động CNTT, định kỳ báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện chiến lược CNTT theo định hướng chiến lược giai đoạn 2021-2023. Bên cạnh đó, UBCNTT cũng tham mưu cho HĐQT về thẩm quyền trong hoạt động CNTT. Trong thời gian tới, UBCNTT tiếp tục theo sát và tham mưu HĐQT chỉ đạo Khối CNTT triển khai kế hoạch CNTT bám sát MTBP của VietinBank giai đoạn 2024-2026, đặc biệt là vai trò nòng cốt tham gia vào quá trình triển khai dự án chiến lược chuyển đổi số tại VietinBank; đồng thời tiếp tục triển khai các định hướng: chuyển đổi số để nâng cao trải nghiệm, đưa khách hàng là trọng tâm, phát triển giải pháp tài chính toàn diện; nâng cao hiệu quả nội bộ ngân hàng; đặt dữ liệu là tài sản của ngân hàng, khai thác, làm giàu dữ liệu để nâng cao năng lực quản trị, kinh doanh; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động, thử nghiệm với những công nghệ mang tính đột phá, giúp tiết kiệm tài nguyên, chi phí và tăng cường hiệu quả khai thác.

## 5. Các nghị quyết của HĐQT (chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo này)

### III. BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Thông tin về TV BKS

Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS VietinBank không có sự thay đổi về nhân sự. Tại thời điểm 30/06/2023, BKS VietinBank nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm 03 TV:

| STT | TV BKS                | Chức vụ               | Ngày bắt đầu là TV BKS | Ngày không còn là TV BKS | Trình độ chuyên môn             |
|-----|-----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|---------------------------------|
| 1   | Bà Lê Anh Hà          | Trưởng BKS            | 23/04/2019             |                          | Thạc sỹ Kinh tế và Quản lý công |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Anh Thư | TV BKS (Chuyên trách) | 23/04/2019             |                          | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh     |
| 3   | Bà Phạm Thị Thơm      | TV BKS (Chuyên trách) | 16/04/2021             |                          | Thạc sỹ Tài chính ngân hàng     |

#### 2. Cuộc họp của BKS

Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS đã tổ chức họp 05 phiên họp để triển khai công việc, kiểm điểm tiến độ, thảo luận và cho ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi công việc, trách nhiệm

và quyền hạn của BKS. Tỷ lệ tham dự họp đạt 100%, cụ thể:

| STT | TV BKS                                        | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Bà Lê Anh Hà - Trưởng BKS                     | 5/5                 | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Anh Thư - TV BKS (Chuyên trách) | 5/5                 | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà Phạm Thị Thơm - TV BKS (Chuyên trách)      | 5/5                 | 100%              | 100%             |                         |

### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông

Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ VietinBank và Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS. BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, BDH trong việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ VietinBank trong quản trị điều hành, việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BDH đã tuân thủ các quy định của Luật các TCTD, Điều lệ VietinBank, triển khai theo đúng định hướng và mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông được triển khai thông qua các nội dung chính sau:

- Giám sát HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH trong việc quản trị và điều hành VietinBank (bao gồm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực của báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT);
- Giám sát cấp cao đối với kiểm toán nội bộ;
- Thẩm định BCTC 06 tháng đầu năm và hằng năm của VietinBank (bao gồm kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính);
- Cập nhật danh sách cổ đông lớn và người có liên quan (NCLQ) của TV HĐQT, TV BKS, TV BDH của VietinBank;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với NCLQ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

#### 3.1. Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành VietinBank

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH trong việc tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ của ngân hàng trong quản trị, điều hành để thực hiện theo định hướng và mục tiêu tài chính năm 2023 của VietinBank đã được ĐHĐCĐ thông qua. Căn cứ kết quả giám sát cho thấy về cơ bản HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định của Luật TCTD và Điều lệ ngân hàng. BKS đã thực hiện giám sát thường xuyên, liên tục thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- **Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cập nhật thông tin, tình hình HĐKD của VietinBank, tham gia và phát biểu ý kiến tại cuộc họp HĐQT, BDH:** BKS thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp giao ban của BDH. Tại cuộc họp HĐQT và BDH, BKS đã đưa ra ý kiến, quan điểm độc lập về dữ liệu HĐKD (so sánh với các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao); ghi nhận các tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành, QLRR của VietinBank. Từ đó, BKS kiến nghị các giải pháp giúp HĐQT, BDH hoàn thành

kế hoạch ĐHCĐ giao, kiến nghị/khuyến nghị những nội dung cần triển khai để khắc phục những hạn chế, tồn tại. Đồng thời, đối với các nội dung cần lưu ý, tăng cường kiểm soát, BKS đều đưa ra những ý kiến cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- **Rà soát VBCS, xem xét các Nghị quyết của HĐQT:** BKS đã phân công TV BKS rà soát các Nghị quyết của HĐQT gửi cho BKS, rà soát một số VBCS của HĐQT/ Phó TGĐ phụ trách BDH ban hành mang tính trọng yếu, có tác động toàn diện tới hoạt động ngân hàng. Kết quả rà soát cho thấy cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT tuân thủ quy định Điều lệ VietinBank và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, nội dung thông qua phù hợp quy định pháp luật, đúng thẩm quyền và đạt được sự nhất trí cao của các TV HĐQT.
- **Chỉ đạo hoạt động KTNB:** BKS đã chỉ đạo phòng KTNB thực hiện kiểm toán theo đơn vị và chuyên đề, đánh giá việc tuân thủ quy định Pháp luật, cơ chế/chính sách/quy định nội bộ về giám sát cấp cao, KSNB và QLRR, xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Qua đó, BKS đề xuất, kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền để xử lý các tồn tại, hạn chế.

### 3.2. Chỉ đạo và giám sát cấp cao đối với KTNB

Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch KTNB đã được phê duyệt. Công tác giám sát cấp cao đối với KTNB được triển khai thông qua vai trò người phụ trách đoàn KTNB, qua đó, kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng như đánh giá điểm đạt được/hạn chế của KTNB để rút kinh nghiệm kịp thời qua mỗi đoàn kiểm toán.

### 3.3. Thẩm định BCTC

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, BKS đã thành lập Tổ thẩm định để thẩm định BCTC năm 2022 trên cơ sở BCTC đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán độc lập. Thông qua thẩm định, BKS đã đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, tính đầy đủ và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

### 3.4. Cập nhật danh sách cổ đông lớn và người có liên quan (NCLQ) của TV HĐQT, TV BKS, TV BDH

Việc cập nhật danh sách những NCLQ của TV HĐQT, TV BKS, TV BDH và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank đã được BKS thực hiện định kỳ trên cơ sở phối hợp, trao đổi thông tin với Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông. Kết quả theo dõi, cập nhật cho thấy so với thời điểm cuối năm 2022, danh sách những NCLQ của VietinBank trong 6 tháng đầu năm 2023 có một số thay đổi do có sự thay đổi TV HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 tại ĐHCĐ thường niên 2023 và bổ sung nhân sự cấp cao cho BDH. Cụ thể:

- Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Masahiko Oki theo đề nghị của MUFG Bank, kể từ ngày 02/06/2023;
- Bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông Koji Iriguchi theo đề nghị của MUFG Bank, kể từ ngày 02/06/2023;
- Miễn nhiệm chức vụ Phó TGĐ VietinBank đối với ông Masahiko Oki kể từ ngày 02/06/2023;
- Bổ nhiệm chức vụ Phó TGĐ VietinBank đối với ông Koji Iriguchi kể từ ngày 02/06/2023.

Danh sách này đã được BKS cập nhật kịp thời và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

### 3.5. Rà soát hợp đồng, giao dịch với NCLQ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ

Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS rà soát các hợp đồng giữa VietinBank và NCLQ là tổ chức (công ty con, công ty liên kết, cổ đông lớn). Qua rà soát cho thấy việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng có cơ sở pháp lý, được HĐQT phê duyệt phù hợp thẩm quyền và được công bố thông tin theo quy định.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác

BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành; tham gia với tư cách khách mời trong cuộc họp của một số Ủy ban thuộc HĐQT, Hội đồng thuộc TGD. BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trên cơ sở kết quả giám sát, hoạt động KTNB, BKS đã có những kiến nghị/khuyến nghị để hoạt động VietinBank tuân thủ quy định Pháp luật, cũng như có những lưu ý cụ thể mang tính chất tư vấn về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH. Các khuyến nghị/tư vấn của BKS đã được HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH ghi nhận, tham khảo trong việc ra quyết định trong hoạt động kinh doanh, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng theo đúng định hướng chiến lược, đồng thời, vẫn kiểm soát rủi ro.

Bên cạnh đó, BKS có ý kiến phát biểu tại các cuộc họp của Ủy ban thuộc HĐQT, Hội đồng thuộc TGD, BKS đã đưa ra những ý kiến tư vấn về QLRR, những mảng hoạt động nghiệp vụ mà BKS nhận diện, phân tích cần có biện pháp ứng xử tăng cường trong công tác QLRR và KSNB.

## IV. BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin về các thành viên trong Ban Điều hành VietinBank cụ thể như sau:

| STT | TV BDH                                        | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                      | Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm TV BDH                                                     |
|-----|-----------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Hoàng Dũng - Phó TGD phụ trách BDH | 10/11/1962          | Thạc sỹ Kinh tế                          | Bổ nhiệm Phó TGD ngày 15/03/2011;<br>Giao nhiệm vụ phụ trách BDH từ ngày 07/09/2021. |
| 2   | Ông Trần Công Quỳnh Lân - Phó TGD             | 16/01/1979          | Thạc sỹ CNTT                             | Bổ nhiệm ngày 05/03/2015                                                             |
| 3   | Ông Nguyễn Đình Vinh - Phó TGD                | 30/09/1980          | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh              | Bổ nhiệm ngày 31/07/2015                                                             |
| 4   | Bà Lê Như Hoa - Phó TGD                       | 23/11/1969          | Thạc sỹ Tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm | Bổ nhiệm ngày 01/08/2016                                                             |
| 5   | Ông Lê Duy Hải - Phó TGD                      | 06/01/1977          | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh              | Bổ nhiệm ngày 09/05/2022                                                             |
| 6   | Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - Phó TGD          | 21/09/1983          | Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng              | Bổ nhiệm ngày 12/05/2022                                                             |

| STT | TV BDH                          | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn              | Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm TV BDH                                            |
|-----|---------------------------------|---------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Ông Hoàng Ngọc Phương - Phó TGD | 26/07/1984          | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh      | Bổ nhiệm ngày 12/05/2022                                                    |
| 8   | Ông Đỗ Thanh Sơn - Phó TGD      | 23/02/1976          | Tiến sỹ Tài chính Ngân hàng      | Bổ nhiệm ngày 11/10/2022                                                    |
| 9   | Ông Masahiko Oki - Phó TGD      | 02/08/1971          | Cử nhân Kinh doanh và Thương mại | Bổ nhiệm ngày 26/05/2020;<br>Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD từ ngày 02/06/2023. |
| 10  | Ông Koji Iriguchi - Phó TGD     | 08/09/1970          | Cử nhân chuyên ngành Luật        | Bổ nhiệm ngày 02/06/2023                                                    |

## V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thông tin về Kế toán trưởng VietinBank cụ thể như sau:

| Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ             | Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm |
|---------------------|---------------------|-------------------------------------------|---------------------------|
| Ông Nguyễn Hải Hưng | 13/12/1972          | Cử nhân Kinh tế, Chứng chỉ Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 01/06/2011  |

## VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Lãnh đạo VietinBank cùng các lãnh đạo phòng/ban/đơn vị tại Trụ sở chính và các Chi nhánh đã tham dự các khóa học, chương trình hội nghị, hội thảo, tọa đàm do các đơn vị trong nước và quốc tế, các đối tác chiến lược tổ chức bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến để cập nhật, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về quản trị công ty, triển khai các dự án, hoạt động nâng cao năng lực quản trị rủi ro, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, phát triển hoạt động thanh toán, ứng dụng công nghệ số vào mọi hoạt động của ngân hàng, vv... Do vậy, Ban Lãnh đạo VietinBank và các cấp quản lý của VietinBank đã liên tục cập nhật các kiến thức mới và chuẩn mực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế nhằm không ngừng cải tiến, tiếp thu, chọn lọc và ứng dụng vào thực tế tình hình quản trị điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

Một số chương trình Ban lãnh đạo và các cấp quản lý của VietinBank đã tham dự trong 6 tháng đầu năm 2023 được liệt kê dưới đây:

| STT | Tên chương trình                                                                                           | Thời lượng | Số lượng lãnh đạo cấp cao tham gia |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------|
| 1   | Diễn đàn Toàn cảnh ngân hàng 2023 với Chủ đề “Điều hành chính sách tiền tệ trước biến số kinh tế toàn cầu” | 1 ngày     | 1 người                            |
| 2   | Hội thảo Hợp tác và xúc tiến đầu tư các doanh nghiệp Nhật Bản tại Đà Nẵng                                  | 1 ngày     | 1 người                            |
| 3   | Hội thảo Ngày chuyển đổi số Ngành Ngân hàng năm 2023                                                       | 1 ngày     | 1 người                            |

| STT | Tên chương trình                                                                                | Thời lượng | Số lượng lãnh đạo cấp cao tham gia |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------|
| 4   | Hội nghị quốc tế xúc tiến đầu tư phát triển thương hiệu du lịch qua điện ảnh năm 2023           | 1 ngày     | 1 người                            |
| 5   | Chiến lược phát triển nhân tài                                                                  | 1 ngày     | 3 người                            |
| 6   | Nâng tầm dịch vụ                                                                                | 1 ngày     | 5 người                            |
| 7   | Huấn luyện điều hành (Executive Coaching)                                                       | 1 ngày     | 2 người                            |
| 8   | Triết lý Agile - Tư duy và công cụ                                                              | 1 ngày     | 4 người                            |
| 9   | Phát triển văn hóa doanh nghiệp                                                                 | 1 ngày     | 4 người                            |
| 10  | Phân tích quản lý kinh doanh (Managerial Business Analytics)                                    | 2 ngày     | 1 người                            |
| 11  | Kỹ năng phỏng vấn dựa trên khung năng lực                                                       | 1 ngày     | 4 người                            |
| 12  | Phân tích kinh doanh cho các quyết định chiến lược (Business Analytics for Strategic Decisions) | 2 ngày     | 4 người                            |
| 13  | Dẫn đầu Chuyển đổi số (Leading Digital Transformation)                                          | 1 ngày     | 17 người                           |

Trong thời gian tới, VietinBank sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai các khóa học về quản trị công ty do UBCKNN và các đơn vị đào tạo có uy tín trên thế giới tổ chức; đẩy mạnh tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm dành cho Ban Lãnh đạo và các cấp quản lý của VietinBank nhằm nâng cao kiến thức về quản trị, xây dựng và quản trị chiến lược, tiếp tục giữ vững vị thế là ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, phát triển an toàn, bền vững, chủ động hội nhập quốc tế.

## **VII. DANH SÁCH VỀ NCLQ CỦA VIETINBANK THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 46 ĐIỀU 4 LUẬT CHỨNG KHOÁN NGÀY 26/11/2019 VÀ GIAO DỊCH CỦA NCLQ CỦA VIETINBANK VỚI CHÍNH VIETINBANK**

### **1. Danh sách về NCLQ của VietinBank**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo này)*

### **2. Giao dịch giữa VietinBank với NCLQ của VietinBank; hoặc giữa VietinBank với cổ đông lớn, người nội bộ, NCLQ của người nội bộ**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 03 đính kèm Báo cáo này)*

### **3. Giao dịch giữa người nội bộ của VietinBank, NCLQ của người nội bộ với công ty con, công ty do VietinBank nắm quyền kiểm soát: Không có**

### **4. Giao dịch giữa VietinBank với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa VietinBank với công ty mà TV HĐQT, TV BKS, TGD và người quản lý khác đã và đang là TV sáng lập hoặc TV HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Chi tiết tại Phụ lục số 04 đính kèm Báo cáo này*

4.2. Giao dịch giữa VietinBank với công ty mà NCLQ của TV HĐQT, TV BKS, TGD và người quản lý khác là TV HĐQT, TGD điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của VietinBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với TV HĐQT, TV BKS, TGD và người quản lý khác: *Không có*

## **VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NCLQ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**1. Danh sách người nội bộ và NCLQ của người nội bộ**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 05 đính kèm Báo cáo này)*

**2. Giao dịch của người nội bộ và NCLQ đối với cổ phiếu của VietinBank**

*(Không có)*

**IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC** *(Không có)*

**Nơi nhận:** ✍

- Như đề gửi;
- HĐQT, BDH, BKS (để b/c);
- Lưu: VP; VPHĐQT1.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Minh Bình**

PHỤ LỤC 01  
DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
(6 tháng đầu năm 2023)

| TT | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                  | Tỷ lệ<br>thông qua |
|----|--------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1  | 001/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 03/01/2023 | Phê duyệt kế hoạch phát hành giấy tờ có giá năm 2023                                                                                                      | 100%               |
| 2  | 037/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 05/01/2023 | Phê duyệt điều chỉnh nội dung ủy quyền, phân công nhiệm vụ và giải quyết công việc đối với thành viên BDH, Giám đốc Khối                                  | 100%               |
| 3  | 003/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 06/01/2023 | Phê duyệt điều chỉnh tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp (KHDN)                                                                                      | 100%               |
| 4  | 004/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 06/01/2023 | Phê duyệt điều chỉnh điều kiện cấp tín dụng đối với KHDN                                                                                                  | 100%               |
| 5  | 007/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/01/2023 | Phê duyệt cấp giới hạn giao dịch với định chế tài chính (ĐCTC)                                                                                            | 100%               |
| 6  | 008/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/01/2023 | Thông qua Hợp đồng khung tiền gửi bằng VNĐ giữa VietinBank và Ngân hàng MUFG – Chi nhánh TP.HCM (cổ đông lớn của VietinBank)                              | 100%               |
| 7  | 009/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/01/2023 | Thông qua các Hợp đồng hạn mức giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và Ngân hàng MUFG - Chi nhánh TP.HCM (cổ đông lớn của VietinBank) | 80%                |
| 8  | 012/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/01/2023 | Điều chỉnh thẩm quyền tín dụng của Lãnh đạo phòng KHDN tại Chi nhánh                                                                                      | 100%               |
| 9  | 017/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/01/2023 | Phê duyệt phương án phát hành chứng chỉ tiền gửi của VietinBank năm 2023                                                                                  | 100%               |
| 10 | 020/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/01/2023 | Quỹ lương thực hiện năm 2022 của VietinBank (riêng lẻ)                                                                                                    | 100%               |
| 11 | 014/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 12/01/2023 | Phê duyệt chủ trương mua sắm Ấn chỉ thông thường năm 2023                                                                                                 | 100%               |
| 12 | 015/NQ-HĐQT-NHCT2.1      | 12/01/2023 | Phê duyệt thanh lý một số tài sản cố định tại Phòng giao dịch (PGD) của VietinBank                                                                        | 100%               |
| 13 | 016/NQ-HĐQT-NHCT2.1      | 12/01/2023 | Phê duyệt bổ trí chủng loại xe ô tô chuyên trách phục vụ Ban Lãnh đạo VietinBank                                                                          | 100%               |
| 14 | 018/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/01/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                 | 100%               |



| TT | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                  | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 15 | 019/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/01/2023 | Thông qua nội dung và phê duyệt ban hành Quy định giải quyết khiếu nại, phàn nàn của khách hàng trong hệ thống VietinBank                                                                 | 100%            |
| 16 | 022/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 17/01/2023 | Phê duyệt thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính PGD thuộc chi nhánh VietinBank                                                                                                               | 100%            |
| 17 | 066/NQ-HĐQT-NHCT2.1      | 17/01/2023 | Phê duyệt triển khai quảng cáo trên cổng chào Võ Chí Công theo hình thức xã hội hóa                                                                                                       | 100%            |
| 18 | 025/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 18/01/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn tiền gửi liên ngân hàng đối với ĐCTC                                                                                                                        | 100%            |
| 19 | 026/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 18/01/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                      | 100%            |
| 20 | 027/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 18/01/2023 | Phê duyệt Giới hạn tín dụng/ khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                  | 100%            |
| 21 | 029/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 20/01/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                      | 100%            |
| 22 | 030/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 20/01/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                      | 100%            |
| 23 | 032/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/01/2023 | Phê duyệt Giới hạn tín dụng/ khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                  | 100%            |
| 24 | 031/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 31/01/2023 | Phê duyệt định hướng tín dụng trong giai đoạn hiện nay                                                                                                                                    | 100%            |
| 25 | 033/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 31/01/2023 | Chấm dứt hiệu lực thi hành Quy trình về ban hành văn bản và kiểm soát công văn, giấy tờ giao dịch của HĐQT VietinBank ban hành kèm theo Quyết định số 1244/QĐ-HĐQT-NHCT44 ngày 30/06/2010 | 100%            |
| 26 | 034/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 06/02/2023 | Phê duyệt thay đổi tên gọi và địa điểm đặt trụ sở PGD thuộc chi nhánh VietinBank                                                                                                          | 100%            |
| 27 | 035/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 07/02/2023 | Phê duyệt nguyên tắc xếp loại thi đua năm 2023 đối với các chi nhánh, công ty con/ ngân hàng con/ chi nhánh nước ngoài                                                                    | 100%            |
| 28 | 036/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 07/02/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                      | 100%            |
| 29 | 045/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 07/02/2023 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 02/2023                                                                                                                                     | 100%            |
| 30 | 052/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 08/02/2023 | Phê duyệt ban hành Quy định về hoạt động bán nợ của VietinBank                                                                                                                            | 100%            |
| 31 | 038/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/02/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn tiền gửi liên ngân hàng đối với ĐCTC                                                                                                                        | 100%            |
| 32 | 040/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/02/2023 | Thông qua báo cáo NHNN về tình hình thực hiện dự án VietinBank Tower năm 2022                                                                                                             | 100%            |
| 33 | 041/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/02/2023 | Phê duyệt chủ trương và kế hoạch vốn triển khai Chiến dịch truyền thông marketing bán lẻ                                                                                                  | 100%            |

| TT | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                               | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 34 | 043/NQ-HĐQT-NHCT2.1      | 13/02/2023 | Phê duyệt chấm dứt hiệu lực một số nội dung tại “Phương án tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, diện tích phòng làm việc, ô tô và Thư ký áp dụng cho Ban Lãnh đạo” được ban hành kèm theo Nghị quyết số 430/NQ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 30/12/2019 | 100%            |
| 35 | 047/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 13/02/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                   | 100%            |
| 36 | 048/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 15/02/2023 | Thông qua Hợp đồng hạn mức giao dịch ngoại tệ giữa VietinBank và Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào ( <i>Công ty con của VietinBank</i> )                                                                                                     | 100%            |
| 37 | 050/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 15/02/2023 | Thông qua nội dung và phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động một số Ủy ban thuộc HĐQT                                                                                                                                                         | 100%            |
| 38 | 051/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 15/02/2023 | Thành lập 03 Ủy ban thuộc HĐQT                                                                                                                                                                                                                         | 100%            |
| 39 | 056/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/02/2023 | Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023                                                                                                                                                                                                                         | 100%            |
| 40 | 054/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 17/02/2023 | Phê duyệt điểm KPI và xếp loại đối với các phòng/ban/đơn vị Trụ sở chính năm 2022                                                                                                                                                                      | 100%            |
| 41 | 085/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 23/02/2023 | Phê duyệt điều chỉnh xếp loại một số trường đơn vị và tỷ lệ xếp loại tại đơn vị 2022                                                                                                                                                                   | 100%            |
| 42 | 057/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 24/02/2023 | Phê duyệt sửa đổi Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ các đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2022 của VietinBank (lần 2)                                                                                          | 100%            |
| 43 | 058/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/02/2023 | Phê duyệt bổ sung kế hoạch vốn Dự án PGD của VietinBank                                                                                                                                                                                                | 100%            |
| 44 | 059/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/02/2023 | Phê duyệt thành lập Trung tâm Quản lý và Xử lý nợ của VietinBank                                                                                                                                                                                       | 100%            |
| 45 | 060/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/02/2023 | Phê duyệt thay đổi tên gọi và địa điểm đặt trụ sở các PGD thuộc các chi nhánh VietinBank                                                                                                                                                               | 100%            |
| 46 | 101/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 28/02/2023 | Phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của VietinBank giai đoạn 2021 - 2025 trình NHNN                                                                                                                                                    | 100%            |
| 47 | 062/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 02/03/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                   | 100%            |
| 48 | 065/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 06/03/2023 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 03/2023                                                                                                                                                                                                  | 100%            |
| 49 | 068/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 07/03/2023 | Thông qua nội dung và đồng ý ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng của VietinBank.                                                                                                                                                        | 100%            |
| 50 | 069/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 07/03/2023 | Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023                                                                                                                                                                                  | 100%            |

*h*

| TT | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                | Tỷ lệ<br>thông qua |
|----|--------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 51 | 039/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 08/03/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn giao dịch và giới hạn nhận bảo đảm đối với ĐCTC                                                                                           | 100%               |
| 52 | 073/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/03/2023 | Phê duyệt chủ trương cấp giới hạn tín dụng vượt mức quy định tối đa đối với KHDN                                                                                        | 100%               |
| 53 | 074/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/03/2023 | Kiến toàn mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ các Khối nghiệp vụ trên cơ sở chấm dứt việc hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy với cơ quan chuyên môn | 100%               |
| 54 | 075/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/03/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                    | 100%               |
| 55 | 076/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/03/2023 | Phê duyệt chỉnh sửa Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ lần 9                                                                                                             | 100%               |
| 56 | 114/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 13/03/2023 | Thực hiện thẩm quyền công tác cán bộ của Phó TGD phụ trách BDH trước khi nghỉ hưu                                                                                       | 100%               |
| 57 | 077/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 14/03/2023 | Thông qua việc ban hành Quy chế Quản lý Người đại diện vốn tại Đơn vị nhận vốn trong nước của VietinBank                                                                | 100%               |
| 58 | 079/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 14/03/2023 | Phê duyệt ban hành kế hoạch giám sát năm 2023 của HĐQT VietinBank                                                                                                       | 100%               |
| 59 | 080/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 14/03/2023 | Ban hành Chiến lược QLRR 2022 - 2023 (kỳ rà soát năm 2023) trong hệ thống VietinBank                                                                                    | 100%               |
| 60 | 081/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/03/2023 | Phê duyệt điều chuyển quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại chi nhánh của VietinBank về Trụ sở chính                                                                | 100%               |
| 61 | 082/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/03/2023 | Thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2022 của VietinBank                                                                                    | 100%               |
| 62 | 084/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 17/03/2023 | Phê duyệt thành lập công ty thành viên thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm VietinBank - VBI                                                                             | 100%               |
| 63 | 091/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 22/03/2023 | Tiếp tục triển khai các chương trình thi đua thúc đẩy hoạt động kinh doanh năm 2023                                                                                     | 100%               |
| 64 | 088/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 23/03/2023 | Phê duyệt chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở VietinBank Chi nhánh Ngũ Hành Sơn                                                                                     | 100%               |
| 65 | 092/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 23/03/2023 | Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện phê duyệt chủ trương tiếp cận, cấp tín dụng vượt mức tối đa đối với một khách hàng theo hạng rủi ro (PD)                           | 100%               |
| 66 | 093/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 23/03/2023 | Phê duyệt thay đổi tên gọi và địa điểm đặt trụ sở PGD thuộc chi nhánh VietinBank                                                                                        | 100%               |

| TT | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                            | Tỷ lệ thông qua |
|----|--------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 67 | 094/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 23/03/2023 | Thông qua Hợp đồng nguyên tắc ủy quyền thu hồi nợ giữa VietinBank và Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản VietinBank ( <i>Công ty con của VietinBank</i> )              | 100%            |
| 68 | 096/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 24/03/2023 | Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 của CTCP Chứng khoán VietinBank                                                                                    | 100%            |
| 69 | 097/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 24/03/2023 | Phê duyệt các nội dung sửa đổi chính và bổ sung mới đối với Quy định chi trả tiền lương trong hệ thống VietinBank                                                                   | 100%            |
| 70 | 098/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/03/2023 | Phê duyệt ban hành Quy định nghiệp vụ bảo lãnh đối với khách hàng                                                                                                                   | 100%            |
| 71 | 099/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/03/2023 | Chấm dứt hiệu lực Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng xử lý tổn thất rủi ro phi tín dụng tại VietinBank ban hành kèm theo Quyết định số 899/2016/QĐ-HĐQT-NHCT7 ngày 26/7/2016 | 100%            |
| 72 | 102/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/03/2023 | Phê duyệt chủ trương tài trợ chi phí nâng cấp phần mềm cho đối tác của VietinBank                                                                                                   | 100%            |
| 73 | 103/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/03/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch và giới hạn nhận bảo đảm đối với ĐCTC                                                                                                                  | 100%            |
| 74 | 104/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/03/2023 | Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2023 trình BaFin của VietinBank Chi nhánh Đức                                                                                                     | 100%            |
| 75 | 111/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 31/03/2023 | Phê duyệt điều chỉnh giới hạn tín dụng/ khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                 | 100%            |
| 76 | 105/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 03/04/2023 | Phê duyệt chủ trương tiếp tục triển khai phương án tái cơ cấu khoản vốn góp của VietinBank tại VietinBank Leasing                                                                   | 100%            |
| 77 | 108/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 04/04/2023 | Thông qua các Hợp đồng thế chấp tài sản giữa VietinBank và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm VietinBank - VBI ( <i>Công ty con của VietinBank</i> )                                     | 100%            |
| 78 | 112/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 06/04/2023 | Phê duyệt chủ trương cấp giới hạn tín dụng đối với khách hàng vượt quy định tối đa theo hạng tín dụng (PD)                                                                          | 100%            |
| 79 | 115/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 07/04/2023 | Phê duyệt điều chỉnh nội dung ủy quyền, phân công nhiệm vụ và giải quyết công việc đối với thành viên BDH, Giám đốc Khối                                                            | 100%            |
| 80 | 120/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 08/04/2023 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 04/2023                                                                                                                               | 100%            |
| 81 | 116/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/04/2023 | Phê duyệt chủ trương thành lập phòng giao dịch của CTCP Chứng khoán VietinBank                                                                                                      | 100%            |

| TT  | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 82  | 117/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/04/2023 | Phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023                                                                                                  | 100%               |
| 83  | 113/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 11/04/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                               | 100%               |
| 84  | 110/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 12/04/2023 | Phê duyệt chủ trương tài trợ cho đối tác của VietinBank                                                                                                 | 100%               |
| 85  | 118/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 12/04/2023 | Phê duyệt Kế hoạch mua sắm tài sản cố định thông thường, nhà đất năm 2023                                                                               | 100%               |
| 86  | 119/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 12/04/2023 | Chấp thuận chủ trương cho thuê một phần diện tích tạm thời chưa sử dụng tại chi nhánh của VietinBank                                                    | 100%               |
| 87  | 121/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 18/04/2023 | Thông qua việc cấp tín dụng đối với ĐCTC                                                                                                                | 100%               |
| 88  | 123/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 18/04/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch và giới hạn nhận bảo đảm đối với ĐCTC                                                                                      | 100%               |
| 89  | 124/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 18/04/2023 | Xếp hạng Chi nhánh năm 2023                                                                                                                             | 100%               |
| 90  | 125/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 19/04/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch và giới hạn nhận bảo đảm đối với ĐCTC                                                                                      | 100%               |
| 91  | 126/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 19/04/2023 | Phê duyệt Báo cáo thường niên 2022 của VietinBank                                                                                                       | 100%               |
| 92  | 127/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 19/04/2023 | Phê duyệt Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định, hàng hóa dịch vụ thẻ năm 2023                                                                       | 100%               |
| 93  | 129/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 20/04/2023 | Chính sách nâng lương năm 2023 đối với CBNV tại các đơn vị trong hệ thống VietinBank                                                                    | 100%               |
| 94  | 130/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 20/04/2023 | Phê duyệt chủ trương tài trợ cho đối tác của VietinBank                                                                                                 | 100%               |
| 95  | 136/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 20/04/2023 | Phê duyệt chương trình và nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023 của VietinBank                                                                       | 100%               |
| 96  | 133/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 24/04/2023 | Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm VietinBank - VBI                         | 100%               |
| 97  | 139/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 24/04/2023 | Phê duyệt phương án bán khoản nợ của KHDN                                                                                                               | 100%               |
| 98  | 155/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 24/04/2023 | Triển khai Thông tư 03/20023/TT-NHNN về mua, bán trái phiếu doanh nghiệp                                                                                | 100%               |
| 99  | 135/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 26/04/2023 | Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi (điều chỉnh thời gian thực hiện dự án) dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở chi nhánh của VietinBank | 100%               |
| 100 | 140/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 26/04/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                               | 100%               |

| TT  | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 101 | 141/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 26/04/2023 | Phê duyệt Giới hạn tín dụng/ Khoản tín dụng và điều chỉnh điều kiện tín dụng đối với KHDN                                                                                                                               | 100%            |
| 102 | 138/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/04/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch và giới hạn nhận bảo đảm đối với ĐCTC                                                                                                                                                      | 100%            |
| 103 | 143/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/04/2023 | Phê duyệt Giới hạn giao dịch/ giới hạn nhận bảo đảm đối với ĐCTC                                                                                                                                                        | 100%            |
| 104 | 145/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 28/04/2023 | Phê duyệt Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định, hàng hóa dịch vụ CNTT năm 2023                                                                                                                                       | 100%            |
| 105 | 146/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 28/04/2023 | Thông qua Hợp đồng bảo lãnh, Hợp đồng thế chấp tài sản và các Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá giữa VietinBank và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm VietinBank - VBI (Công ty con của VietinBank)                             | 100%            |
| 106 | 147/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 28/04/2023 | Phê duyệt thay đổi tên gọi Chi nhánh Tây Đô và Chi nhánh Sông Công; thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Bạc Liêu và Chi nhánh Sầm Sơn; thay đổi quyền quản lý đồng thời thay đổi tên PGD thuộc chi nhánh VietinBank. | 100%            |
| 107 | 148/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 28/04/2023 | Phê duyệt giới hạn tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                | 100%            |
| 108 | 149/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 28/04/2023 | Kiến toàn Ủy ban Quản lý rủi ro VietinBank                                                                                                                                                                              | 100%            |
| 109 | 151/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 05/05/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch và giới hạn nhận bảo đảm đối với ĐCTC                                                                                                                                                      | 100%            |
| 110 | 152/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 05/05/2023 | Mua lại trước hạn trái phiếu thứ cấp do VietinBank phát hành vào Ngày thực hiện quyền mua lại trong năm 2023                                                                                                            | 100%            |
| 111 | 154/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 08/05/2023 | Phê duyệt Kế hoạch nguồn lực lao động Trụ sở chính giai đoạn 2023-2025                                                                                                                                                  | 100%            |
| 112 | 156/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/05/2023 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 05/2023                                                                                                                                                                   | 100%            |
| 113 | 157/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 11/05/2023 | Chiến lược phát triển Văn hóa doanh nghiệp VietinBank giai đoạn 2023-2025                                                                                                                                               | 100%            |
| 114 | 159/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 11/05/2023 | Phê duyệt thay đổi địa điểm đặt trụ sở PGD thuộc chi nhánh VietinBank                                                                                                                                                   | 100%            |
| 115 | 161/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 15/05/2023 | Phê duyệt Giới hạn giao dịch/ giới hạn nhận bảo đảm đối với ĐCTC                                                                                                                                                        | 100%            |
| 116 | 164/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/05/2023 | Phê duyệt định biên lao động quản lý tại các đơn vị năm 2023                                                                                                                                                            | 100%            |
| 117 | 165/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 17/05/2023 | Phê duyệt chủ trương cấp giới hạn tín dụng đối với khách hàng vượt mức quy định tối đa theo hạng tín dụng (PD)                                                                                                          | 100%            |

| TT  | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                               | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 118 | 166/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 17/05/2023 | Phê duyệt chủ trương triển khai chương trình khuyến mại dành cho khách hàng mua trái phiếu do VietinBank phát hành trong năm 2023                                                      | 100%            |
| 119 | 167/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 17/05/2023 | Phê duyệt chủ trương khen thưởng các cá nhân, tập thể theo chương trình “Kết ý tưởng – Nối thành công”                                                                                 | 100%            |
| 120 | 169/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 18/05/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                              | 100%            |
| 121 | 170/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 18/05/2023 | Phê duyệt thay đổi tên gọi và địa điểm đặt trụ sở PGD thuộc chi nhánh VietinBank                                                                                                       | 100%            |
| 122 | 171/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 19/05/2023 | Thông qua Hợp đồng đại lý bảo hiểm giữa VietinBank và Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam -VBI (Công ty con của VietinBank)                                      | 100%            |
| 123 | 172/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 19/05/2023 | Ban hành Quy định Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ Khối Công nghệ thông tin và Phê duyệt tỷ lệ cấp bậc chuyên viên, bậc lương theo vị trí công việc đối với Khối Công nghệ thông tin | 100%            |
| 124 | 173/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 19/05/2023 | Phê duyệt tỷ lệ chuyên viên và bậc lương theo vị trí công việc đối với Khối Mua sắm và Quản lý tài sản                                                                                 | 100%            |
| 125 | 179/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 19/05/2023 | Thông qua nội dung và đồng ý ban hành Quy định quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, nhà đất trong hệ thống VietinBank                                                  | 100%            |
| 126 | 175/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 23/05/2023 | Thông qua nội dung và đồng ý ban hành quy định thẩm quyền tín dụng đối với khách hàng tổ chức tín dụng thay thế QĐ số 074/2022/QĐ-HĐQT-NHCT9 ngày 10/01/2022.                          | 100%            |
| 127 | 176/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 24/05/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                              | 100%            |
| 128 | 177/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 25/05/2023 | Phê duyệt thay đổi quyền quản lý PGD đồng thời thay đổi tên và địa điểm PGD thuộc chi nhánh VietinBank                                                                                 | 100%            |
| 129 | 178/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 25/05/2023 | Chấm dứt hiệu lực Quyết định 433/2019/QĐ-HĐQT-NHCT10 ngày 30/7/2019 và Quyết định 198/2012/QĐ-HĐQT-NHCT66.CS.Qđ ngày 10/12/2012                                                        | 100%            |
| 130 | 181/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/05/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                              | 100%            |
| 131 | 182/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/05/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                              | 100%            |
| 132 | 186/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/05/2023 | Giao mục tiêu năm 2023 đối với các đơn vị Trụ sở chính                                                                                                                                 | 100%            |



| TT  | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                              | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 133 | 195/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/05/2023 | Phê duyệt chấm dứt hiệu lực Quyết định số 036/QĐ-HĐQT-NHCT9 ngày 21/01/2011 về việc ban hành chính sách môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và các văn bản sửa đổi bổ sung | 100%            |
| 134 | 184/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT  | 31/05/2023 | Quyết định mua sắm dịch vụ chuyển phát thẻ, bưu kiện, dịch vụ liên quan đến thẻ của VietinBank                                                                                        | 100%            |
| 135 | 187/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 31/05/2023 | Phê duyệt điều chỉnh tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                            | 100%            |
| 136 | 190/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 31/05/2023 | Phê duyệt phương án tổng thể phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 (trái phiếu thứ cấp) theo hình thức riêng lẻ năm 2023 của VietinBank                                                 | 100%            |
| 137 | 191/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 31/05/2023 | Thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển bền vững tại VietinBank                                                                                                                              | 100%            |
| 138 | 192/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 31/05/2023 | Phê duyệt Giới hạn giao dịch/ giới hạn nhận bảo đảm đối với ĐCTC                                                                                                                      | 100%            |
| 139 | 196/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 01/06/2023 | Phê duyệt chủ trương tài trợ chi phí mua xe ô tô cứu thương cho đối tác của VietinBank                                                                                                | 100%            |
| 140 | 194/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 02/06/2023 | Phê duyệt giới hạn tín dụng/khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                               | 100%            |
| 141 | 200/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 02/06/2023 | Phê duyệt thay đổi địa điểm đặt trụ sở PGD thuộc chi nhánh VietinBank                                                                                                                 | 100%            |
| 142 | 203/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 05/06/2023 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 06/2023                                                                                                                                 | 100%            |
| 143 | 216/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 07/06/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                             | 100%            |
| 144 | 226/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 07/06/2023 | Phê duyệt chủ trương cấp giới hạn tín dụng đối với khách hàng vượt mức quy định tối đa theo hạng tín dụng (PD)                                                                        | 100%            |
| 145 | 197/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 08/06/2023 | Phê duyệt kế hoạch tài chính giao VietinBank Lào năm 2023                                                                                                                             | 100%            |
| 146 | 198/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 08/06/2023 | Phê duyệt chủ trương tài trợ chi phí kết nối phần mềm thanh toán viện phí bằng mã QRPay cho đối tác của VietinBank                                                                    | 100%            |
| 147 | 202/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 08/06/2023 | Điều chỉnh nội dung thiết lập giới hạn cấp tín dụng tối đa với một khách hàng tại định hướng tín dụng giai đoạn hiện nay                                                              | 100%            |
| 148 | 208/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 13/06/2023 | Thông qua nội dung báo cáo NHNN về tình hình thực hiện dự án VietinBank Tower Quý I/2023                                                                                              | 100%            |
| 149 | 209/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 15/06/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                             | 100%            |
| 150 | 210/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 15/06/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                             | 100%            |
| 151 | 221/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 15/06/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch/ khoản tín dụng đối với đối với KHDN                                                                                                                     | 100%            |
| 152 | 212/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/06/2023 | Phê duyệt thay đổi tên gọi và địa điểm đặt trụ sở PGD thuộc chi nhánh VietinBank                                                                                                      | 100%            |



| TT  | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 153 | 213/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/06/2023 | Chấm dứt hiệu lực Quy định quản lý rủi ro hoạt động ngân hàng điện tử số 980/QĐ-HĐQT-NHCT40 ngày 21/9/2011                                                                                                                     | 100%            |
| 154 | 215/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/06/2023 | Phê duyệt khen thưởng các phòng/ban TSC xây dựng ứng dụng Ngân hàng dịch vụ cho thanh toán song phương Việt Nam - Thái Lan qua mã QRPAY                                                                                        | 100%            |
| 155 | 199/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 19/06/2023 | Thông qua nội dung và phê duyệt ban hành Quy định Xử lý thông tin truyền thông tiêu cực trên Báo chí và Mạng xã hội của VietinBank                                                                                             | 100%            |
| 156 | 214/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 20/06/2023 | Phê duyệt điều chuyển quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại trụ sở chính về Chi nhánh của VietinBank                                                                                                                       | 100%            |
| 157 | 217/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 21/06/2023 | Phê duyệt bậc lương theo vị trí công việc và tỷ lệ cấp bậc chuyên viên tại các Cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy VietinBank                                                                                               | 100%            |
| 158 | 218/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 22/06/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch/ khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                      | 100%            |
| 159 | 219/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 22/06/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch/ khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                      | 100%            |
| 160 | 222/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 26/06/2023 | Phê duyệt giới hạn tín dụng và khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                     | 100%            |
| 161 | 223/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 26/06/2023 | Phê duyệt danh sách nhân tài VietinBank Top 500 năm 2023                                                                                                                                                                       | 100%            |
| 162 | 224/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 26/06/2023 | Phê duyệt cơ cấu nợ đối với KHDN                                                                                                                                                                                               | 100%            |
| 163 | 225/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 26/06/2026 | Quyết định việc mua sắm và lựa chọn nhà thầu bảo hiểm Toàn diện ngân hàng và Tội phạm công nghệ (BBB&ECC) trong hệ thống VietinBank                                                                                            | 100%            |
| 164 | 227/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/06/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                      | 100%            |
| 165 | 228/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/06/2023 | Thông qua Hợp đồng hạn mức giao dịch liên ngân hàng giữa VietinBank và VietinBank Leasing                                                                                                                                      | 100%            |
| 166 | 230/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 28/06/2023 | Phê duyệt thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính Chi nhánh Tuyên Quang và Chi nhánh Cao Bằng                                                                                                                                       | 100%            |
| 167 | 231/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 28/06/2023 | Phê duyệt thay đổi tên gọi và địa điểm đặt trụ sở PGD thuộc chi nhánh VietinBank                                                                                                                                               | 100%            |
| 168 | 232/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 29/06/2023 | Phê duyệt giới hạn giao dịch/ khoản cấp tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                  | 100%            |
| 169 | 233/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/06/2023 | Thông qua Hợp đồng bảo hiểm toàn diện ngân hàng và tội phạm công nghệ (BBB&ECC) trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2023 – 2024 giữa VietinBank và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm VietinBank - VBI (Công ty con của VietinBank) | 100%            |

| TT  | Số Nghị quyết            | Ngày       | Nội dung                                                         | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----|--------------------------|------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 170 | 234/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 30/06/2023 | Phê duyệt kế hoạch hành động 2023 các công ty con của VietinBank | 100%               |

*h*

**PHỤ LỤC 02 (Bản CBTT)**  
**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETINBANK**  
(6 tháng đầu năm 2023)

| STT                                           | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ    | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                       | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----------------------------------------------|---------------------|--------------------------|----------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>Người có liên quan là Thành viên HĐQT:</b> |                     |                          |                                              |             |          |         |                                       |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                   |
| 1                                             | Trần Minh Bình      |                          | Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo Pháp luật |             |          |         |                                       | 08/12/2018                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2018;<br>- Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 kể từ ngày 07/09/2021 theo Nghị quyết số 1368/NQ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 07/09/2021 của HĐQT VietinBank. | Người nội bộ                      |
| 2                                             | Trần Văn Tản        |                          | TV HĐQT                                      |             |          |         |                                       | 23/04/2019                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019.                                                                                                                                                        | Người nội bộ                      |
| 3                                             | Lê Thanh Tùng       |                          | TV HĐQT                                      |             |          |         |                                       | 03/11/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/11/2021.                                                                                                                                                                          | Người nội bộ                      |
| 4                                             | Trần Thu Huyền      |                          | TV HĐQT                                      |             |          |         |                                       | 24/07/2014                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 số 999/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/07/2014;<br>- Tái bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019.                                                   | Người nội bộ                      |
| 5                                             | Nguyễn Thế Huân     |                          | TV HĐQT                                      |             |          |         |                                       | 23/04/2019                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019.                                                                                                                                                        | Người nội bộ                      |
| 6                                             | Phạm Thị Thanh Hoài |                          | TV HĐQT                                      |             |          |         |                                       | 23/04/2019                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019.                                                                                                                                                        | Người nội bộ                      |
| 7                                             | Nguyễn Đức Thành    |                          | TV HĐQT                                      |             |          |         |                                       | 29/04/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 số 25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022.                                                                                                                                                                             | Người nội bộ                      |
| 8                                             | Masahiko Oki        |                          | TV HĐQT, Phó TGĐ                             |             |          |         |                                       | 23/05/2020                              | 02/06/2023                                | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 số 21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/05/2020.<br>- Miễn nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 kể từ ngày 02/06/2023.                                                        | Người nội bộ                      |
| 9                                             | Koji Iriguchi       |                          | TV HĐQT, Phó TGĐ                             |             |          |         |                                       | 02/06/2023                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023 kể từ ngày 02/06/2023.                                                                                                                                                       | Người nội bộ                      |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|---------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 10  | Masashige Nakazono  |                          | TV HĐQT                                   |             |          |         |                                          | 16/04/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2021.         | Người nội bộ                      |
| 11  | Nguyễn Thị Bắc      |                          | TV HĐQT độc lập                           |             |          |         |                                          | 23/05/2020                              |                                           | - Bổ nhiệm TV độc lập HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 số 21/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/05/2020. | Người nội bộ                      |

**I- Người có liên quan là Thành viên Ban Điều hành:**

|   |                     |  |                          |  |  |  |  |            |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |              |
|---|---------------------|--|--------------------------|--|--|--|--|------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1 | Nguyễn Hoàng Dũng   |  | Phó TGD phụ trách BDH    |  |  |  |  | 15/03/2011 |            | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 188/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 15/03/2011 của HĐQT VietinBank;<br>- Bổ nhiệm lại PTGD theo Quyết định số 1246/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 10/10/2016 và Quyết định số 686/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 25/05/2021 của HĐQT VietinBank;<br>- Phụ trách BDH VietinBank kể từ ngày 07/09/2021 theo Quyết định số 688/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 của HĐQT VietinBank. | Người nội bộ |
| 2 | Masahiko Oki        |  | TV HĐQT,<br>Phó TGD      |  |  |  |  | 23/05/2020 | 02/06/2023 | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 2568/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 26/05/2020.<br>- Miễn nhiệm chức vụ PTGD theo Quyết định số 162/QĐ-HĐQT-NHCT1-NS2 ngày 02/06/2023 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                                | Người nội bộ |
| 3 | Koji Iriguchi       |  | TV HĐQT,<br>Phó TGD      |  |  |  |  | 02/06/2023 |            | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 586/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 02/06/2023 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                                                                                                                       | Người nội bộ |
| 4 | Trần Công Quỳnh Lâm |  | Phó TGD<br>kiêm GDK CNTT |  |  |  |  | 05/03/2015 |            | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 159/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 03/03/2015 của HĐQT VietinBank;<br>- Bổ nhiệm lại PTGD theo Quyết định số 8668/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 20/07/2020.                                                                                                                                                                                          | Người nội bộ |
| 5 | Nguyễn Đình Vinh    |  | Phó TGD                  |  |  |  |  | 31/07/2015 |            | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 1369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 30/07/2015 của HĐQT VietinBank;<br>- Bổ nhiệm lại PTGD theo Quyết định số 1369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 07/08/2020 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                   | Người nội bộ |
| 6 | Lê Như Hoa          |  | Phó TGD                  |  |  |  |  | 01/08/2016 |            | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 01/08/2016 của HĐQT VietinBank;<br>- Bổ nhiệm lại PTGD theo Quyết định số 369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 07/09/2021 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                     | Người nội bộ |
| 7 | Lê Duy Hải          |  | Phó TGD                  |  |  |  |  | 09/05/2022 |            | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 669/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 09/05/2022 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                                                                                                                        | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân    | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                               | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 8   | Nguyễn Trần Mạnh Trung |                          | Phó TGD                                   |             |          |         |                                          | 12/05/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 8888/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 09/05/2022 của HĐQT VietinBank.  | Người nội bộ                      |
| 9   | Hoàng Ngọc Phương      |                          | Phó TGD                                   |             |          |         |                                          | 12/05/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 1299/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 09/05/2022 của HĐQT VietinBank.  | Người nội bộ                      |
| 10  | Đỗ Thanh Sơn           |                          | Phó TGD                                   |             |          |         |                                          | 11/10/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm PTGD theo Quyết định số 6666/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 11/10/2022 của HĐQT VietinBank. | Người nội bộ                      |

**II- Người có liên quan là Thành viên Ban kiểm soát:**

|   |                    |  |            |  |  |  |  |            |  |                                                                                                                                                                                                                   |              |
|---|--------------------|--|------------|--|--|--|--|------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1 | Lê Anh Hà          |  | Trưởng BKS |  |  |  |  | 23/04/2019 |  | - Bổ nhiệm TV BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019 và được bầu giữ chức Trưởng BKS theo Nghị quyết số 01/NQ-BKS-2019 ngày 23/04/2019 của BKS VietinBank | Người nội bộ |
| 2 | Nguyễn Thị Anh Thư |  | TV BKS     |  |  |  |  | 23/04/2019 |  | - Bổ nhiệm TV BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019.                                                                                                     | Người nội bộ |
| 3 | Phạm Thị Thơm      |  | TV BKS     |  |  |  |  | 16/04/2021 |  | - Bổ nhiệm TV BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 23/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2021.                                                                                                                          | Người nội bộ |

**V- Người có liên quan là Kế toán trưởng:**

|   |                 |  |                |  |  |  |  |            |  |                                                                                                                                                                                                                                                 |              |
|---|-----------------|--|----------------|--|--|--|--|------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1 | Nguyễn Hải Hưng |  | Kế toán trưởng |  |  |  |  | 01/06/2011 |  | - Bổ nhiệm KTT theo Quyết định số 038/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 31/05/2011 của HĐQT VietinBank;<br>- Bổ nhiệm lại KTT theo Quyết định số 1245/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 10/10/2016 và Quyết định số 586/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 25/05/2021 của HĐQT VietinBank | Người nội bộ |
|---|-----------------|--|----------------|--|--|--|--|------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|

**z- Người có liên quan là Giám đốc Tài chính:**

|   |                      |  |                         |  |  |  |  |            |  |                                                                                                       |              |
|---|----------------------|--|-------------------------|--|--|--|--|------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1 | Nguyễn Bảo Thanh Vân |  | Giám đốc Khối Tài chính |  |  |  |  | 10/11/2021 |  | - Bổ nhiệm GDK Tài chính theo Quyết định số 1168/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 08/11/2021 của HĐQT VietinBank. | Người nội bộ |
|---|----------------------|--|-------------------------|--|--|--|--|------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|

**T- Người có liên quan là Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty:**

|   |                |  |                                                   |  |  |  |  |            |  |                                                                                                                       |              |
|---|----------------|--|---------------------------------------------------|--|--|--|--|------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1 | Đông Xuân Hùng |  | Q. CVP HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty |  |  |  |  | 18/10/2022 |  | - Bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty theo Nghị quyết HĐQT số 356/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 18/10/2022. | Người nội bộ |
|---|----------------|--|---------------------------------------------------|--|--|--|--|------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|

**II - Người có liên quan là Công ty con**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                          | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH                                                                                                                                                                 | Ngày cấp   | Nơi cấp         | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|
| 1   | Tổng công ty CP Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam                         | -                        |                                           | Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC33/KDBH ngày 03/03/2022 của Bộ trưởng Bộ tài chính                          | 12/12/2002 | Bộ Tài chính    | 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội                            | 12/12/2002                              |                                           |                 | Công ty con                       |
| 2   | Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý NHTMCP Công thương Việt Nam                 | -                        |                                           | GCN ĐKDN số 0105011873 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19/12/2022                                                       | 25/11/2010 | Sở KH&ĐT Hà Nội | 114 Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội                    | 25/11/2010                              |                                           |                 | Công ty con                       |
| 3   | Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu NHTMCP Công thương Việt Nam            | -                        |                                           | Quyết định số 2187/QĐ-NHNN ngày 06/10/2011 của NHNN Việt Nam; GCN ĐKDN số 0105757686 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 03/01/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/03/2015 | 06/10/2011 | NHNN            | 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội                            | 06/10/2011                              |                                           |                 | Công ty con                       |
| 4   | Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công thương Việt Nam | -                        |                                           | GCN ĐKDN số 0302077030 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp ngày 20/07/2010, thay đổi lần 06 ngày 12/01/2021                                                                               | 20/07/2010 | Sở KH&ĐT TPHCM  | 76 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TPHCM | 20/07/2010                              |                                           |                 | Công ty con                       |
| 5   | Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ NHTMCP Công thương Việt Nam                     | -                        |                                           | Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN và sửa đổi gần nhất theo GPĐC số 105/GPĐC-UBCK ngày 09/11/2022 của UBCKNN                         | 26/10/2010 | UBCKNN          | Số 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội                        | 26/10/2010                              |                                           |                 | Công ty con                       |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                             | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH                                                                                                                                                                             | Ngày cấp   | Nơi cấp              | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                             | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|-----------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|
| 6   | Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHTMCP Công thương Việt Nam | -                        |                                           | Quyết định số 53/1998/QĐ-NHNN5 ngày 26/01/1998 của NHNN Việt Nam; GCN ĐKDN số 0101047075 do Sở KH&ĐT TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/06/2022 | 26/01/1998 | NHNN                 | 16 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội                                               | 26/01/1998                              |                                           |                 | Công ty con                       |
| 7   | Công ty CP Chứng khoán NHTMCP Công thương Việt Nam              | -                        |                                           | Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 của UBCKNN và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 97/GPĐC-UBCK ngày 10/10/2022 của UBCKNN.                                 | 01/07/2009 | UBCKNN               | 306 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội                                                   | 01/09/2000                              |                                           |                 | Công ty con                       |
| 8   | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào                     | -                        |                                           | 068/NHCHDCNDL ngày 08/07/2015 của Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào                                                                                                                       | 08/07/2015 | Ngân hàng CHDCND Lào | 268 đường Langxang, Phường Hatsady, Quận Chanthabouly, TP. Viêng chăn, CHDCND Lào | 31/07/2015                              |                                           |                 | Công ty con                       |

**III - Người có liên quan là Công ty liên kết**

|   |                         |   |  |                                                                                                                                                                                                                                    |            |      |                                                        |            |  |  |                  |
|---|-------------------------|---|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|--------------------------------------------------------|------------|--|--|------------------|
| 1 | Ngân hàng TNHH Indovina | - |  | Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Liên doanh số 101/GP-NHNN do Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp ngày 11/11/2019 (thay thế Giấy phép hoạt động Ngân hàng liên doanh số: 08/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 29/10/1992) | 29/10/1992 | NHNN | 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP.HCM | 29/10/1992 |  |  | Công ty liên kết |
|---|-------------------------|---|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------|--------------------------------------------------------|------------|--|--|------------------|

**X - Người có liên quan là Cổ đông lớn, cổ đông chiến lược**

|   |                             |   |  |        |            |                 |                                                     |            |  |                                                                                                                                                                                                                                         |                                 |
|---|-----------------------------|---|--|--------|------------|-----------------|-----------------------------------------------------|------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | - |  | 15/SL  | 05/06/1951 | Thủ tướng CP    | 49 Lý Thái Tổ, HK, Hà Nội                           | 03/07/2009 |  |                                                                                                                                                                                                                                         | Cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn   |
| 2 | MUFG Bank, Ltd.             | - |  | CA6217 | 08/04/2013 | TTLKCK Việt Nam | 7-1, MARUNOUCHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO 100-8388 | 14/05/2013 |  | Báo cáo về sở hữu của cổ đông lớn được CBTT tại đường link: <a href="https://investor.vietinbank.vn/Handlers/DownloadAttachedFile.ashx?NewsID=69011">https://investor.vietinbank.vn/Handlers/DownloadAttachedFile.ashx?NewsID=69011</a> | Cổ đông lớn, cổ đông chiến lược |

*Handwritten signature*

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 03 (Bản CBTT)**

**GIAO DỊCH GIỮA VIETINBANK VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETINBANK; HOẶC GIỮA VIETINBANK VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ  
LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(6 tháng đầu năm 2023)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                          | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                                      | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                          | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. – Chi nhánh TP.HCM                                 | Cổ đông lớn                       | Giấy phép thành lập và hoạt động số 109/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 09/11/2018                                                                | Tầng 8, Tòa nhà Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM                        | 10/01/2023                      | Nghị quyết số 008/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/01/2023 | Thông qua Hợp đồng khung tiền gửi bằng VND giữa VietinBank và Ngân hàng MUFG – Chi nhánh TP.HCM.<br>Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                                                                                       |         |
| 2   | Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. – Chi nhánh TP.HCM                                 | Cổ đông lớn                       | Giấy phép thành lập và hoạt động số 109/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 09/11/2018                                                                | Tầng 8, Tòa nhà Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP.HCM                        | 09/01/2023                      | Nghị quyết số 009/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/01/2023 | Thông qua các Hợp đồng hạn mức giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và Ngân hàng MUFG chi nhánh TP.HCM.<br>Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                                                            |         |
| 3   | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào                                  | Công ty con                       | 068/NHCHDCNDL ngày 08/07/2015 của Ngân hàng CHDCND Lào                                                                                              | 268 đường Langxang, Phường Hatsady, Quận Chanthabouly, TP. Viêng chăn, CHDCND Lào | 15/02/2023                      | Nghị quyết số 048/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 15/02/2023 | Thông qua Hợp đồng hạn mức giao dịch ngoại tệ giữa VietinBank và Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào.<br>Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                                                                          |         |
| 4   | Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công thương Việt Nam | Công ty con                       | GCN ĐKDN số 0302077030 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp ngày 20/07/2010, thay đổi lần 06 ngày 12/01/2021                                                       | 76 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TPHCM                           | 31/03/2023                      | Nghị quyết số 094/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 23/3/2023  | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua Hợp đồng nguyên tắc ủy quyền thu hồi nợ giữa VietinBank và Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công thương Việt Nam.<br>2. <b>Số lượng:</b> 01.<br>3. <b>Giá trị giao dịch:</b> Hợp đồng nguyên tắc nên không có giá trị giao dịch cụ thể. |         |
| 5   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam (VBI)              | Công ty con                       | Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/GP/KDBH ngày 12/12/2002 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC33/KDBH ngày 03/03/2022 của Bộ trưởng Bộ tài chính | 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội                                                      | 04/04/2023                      | Nghị quyết số 108/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 4/4/2023   | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua 04 Hợp đồng thế chấp tài sản giữa VietinBank và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam - VBI.<br>2. <b>Số lượng:</b> 04.<br>3. <b>Giá trị giao dịch:</b> Tổng giá trị tài sản thế chấp là 155 tỷ đồng.                                      |         |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                                  | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                                                                              | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty                                                                                                                                                                               | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 6   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam (VBI)                      | Công ty con                       | Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC33/KDBH ngày 03/03/2022 của Bộ trưởng Bộ tài chính                                          | 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp đồng bảo lãnh: ký ngày 15/5/2023;</li> <li>Hợp đồng thế chấp tài sản: ký ngày 11/5/2023;</li> <li>02 Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá: ký ngày 11/5/2023.</li> </ul> | Nghị quyết số 146/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 28/4/2023 | <b>1. Nội dung:</b> Thông qua Hợp đồng bảo lãnh, Hợp đồng thế chấp tài sản và các Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá giữa VietinBank và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam - VBI.<br><b>2. Số lượng:</b> 04.<br><b>3. Giá trị giao dịch:</b><br>- Hợp đồng bảo lãnh: Giá trị bảo lãnh tối đa là 100 tỷ đồng;<br>- Hợp đồng thế chấp tài sản: Giá trị tài sản thế chấp là 20 tỷ đồng;<br>- 02 Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá: Tổng giá trị tài sản cầm cố là 105 tỷ đồng. |         |
| 7   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam (VBI)                      | Công ty con                       | Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC33/KDBH ngày 03/03/2022 của Bộ trưởng Bộ tài chính                                          | 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội             | 27/6/2023                                                                                                                                                                                                     | Nghị quyết số 171/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 19/5/2023 | <b>1. Nội dung:</b> Thông qua Hợp đồng đại lý bảo hiểm giữa VietinBank và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam - VBI.<br><b>2. Số lượng:</b> 01.<br><b>3. Giá trị giao dịch:</b> Hợp đồng đại lý nên không có giá trị giao dịch cụ thể.                                                                                                                                                                                                                                |         |
| 8   | Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHTMCP Công thương Việt Nam (VietinBank Leasing) | Công ty con                       | Quyết định số 53/1998/QĐ-NHNN5 ngày 26/01/1998 của NHNN Việt Nam;<br>GCN ĐKDN số 0101047075 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/06/2022 | 16 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội      | 30/06/2023                                                                                                                                                                                                    | Nghị quyết số 228/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 27/6/2023 | Thông qua Hợp đồng hạn mức giao dịch cho vay/gửi tiền trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHTMCP Công thương Việt Nam - VietinBank Leasing. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                                                                                                                                                                                            |         |
| 9   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam (VBI)                      | Công ty con                       | Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC33/KDBH ngày 03/03/2022 của Bộ trưởng Bộ tài chính                                          | 126 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội             | 30/06/2023                                                                                                                                                                                                    | Nghị quyết số 233/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 30/6/2023 | <b>1. Nội dung:</b> Thông qua Hợp đồng bảo hiểm toàn diện ngân hàng và tội phạm công nghệ (BBB&ECC) trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2023 – 2024 giữa VietinBank và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam - VBI.<br><b>2. Số lượng:</b> 01.<br><b>3. Giá trị giao dịch:</b> Tổng phí bảo hiểm là 723.429 USD.                                                                                                                                                        |         |

PHỤ LỤC 04 (Bản CBTT)

GIAO DỊCH GIỮA VIETINBANK VỚI CÔNG TY MÀ TV HĐQT, TV BKS, TGD ĐIỀU HÀNH ĐÃ VÀ ĐANG LÀ TV SÁNG LẬP HOẶC TV  
HĐQT, TGD ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN 03 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

(6 tháng đầu năm 2023)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                                          | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                                                | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                             | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)                                                                                                                    | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
| 1   | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào                                  | - Công ty con của VietinBank;<br>- TV HĐQT Phạm Thị Thanh Hoài là Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào.                 | 068/NHCHDCNDL ngày 08/07/2015 của Ngân hàng CHDCND Lào                                        | 268 đường Langxang, Phường Hatsady, Quận Chanthabouly, TP. Viêng chăn, CHDCND Lào | 15/02/2023                      | Nghị quyết số 048/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 15/02/2023 thông qua Hợp đồng hạn mức giao dịch ngoại tệ giữa VietinBank và Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào.                                     | -                                                  |         |
| 2   | Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công thương Việt Nam | - Công ty con của VietinBank;<br>- Phó TGD Đỗ Thanh Sơn là Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công thương Việt Nam | GCN ĐKDN số 0302077030 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp ngày 20/07/2010, thay đổi lần 06 ngày 12/01/2021 | 76 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TPHCM                           | 31/03/2023                      | Nghị quyết số 094/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 23/3/2023 thông qua Hợp đồng nguyên tắc ủy quyền thu hồi nợ giữa VietinBank và Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công thương Việt Nam. | -                                                  |         |

**PHỤ LỤC 05 (Bản CBTT)**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
(6 tháng đầu năm 2023)

| STT                                                               | Họ tên                      | Tài khoản GD<br>CK (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có),<br>mối liên hệ            | Số CMND/ CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| <b>I- Người có liên quan của người nội bộ là thành viên HĐQT:</b> |                             |                             |                                                            |                            |          |         |                 |                                  |                                     |         |
| 1                                                                 | <b>Trần Minh Bình</b>       |                             | <b>Chủ tịch HĐQT<br/>Người đại diện<br/>theo Pháp luật</b> |                            |          |         |                 | <b>3104</b>                      | <b>0%</b>                           |         |
| 1.01                                                              | Trần Minh Quyết             |                             | Bố đẻ                                                      |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 1.02                                                              | Lã Thị Hiền                 |                             | Mẹ đẻ                                                      |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 1.03                                                              | Nguyễn Quang Duệ            |                             | Bố vợ                                                      |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.04                                                              | Nguyễn Thị Lý               |                             | Mẹ vợ                                                      |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.05                                                              | Nguyễn Thị Lệ Hằng          |                             | Vợ                                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.06                                                              | Trần Quang Phú              |                             | Con trai                                                   |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.07                                                              | Trần Khánh Uyên             |                             | Con gái                                                    |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.08                                                              | Trần Thanh Tâm              |                             | Chị gái                                                    |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.09                                                              | Phan Trọng Tiến             |                             | Anh rể                                                     |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.10                                                              | Trần Thiên Lý               |                             | Chị gái                                                    |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.11                                                              | Lê Thanh Liêm               |                             | Anh rể                                                     |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.12                                                              | Trần Mai Hương              |                             | Chị gái                                                    |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.13                                                              | Dương Minh Hải              |                             | Anh rể                                                     |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.14                                                              | Trần Thanh Thủy             |                             | Chị gái                                                    |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.15                                                              | Trần Mạnh Tiến              |                             | Anh trai                                                   |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.16                                                              | Mai Thị Quý                 |                             | Chị dâu                                                    |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.17                                                              | Trần Quốc Hiệp              |                             | Anh trai                                                   |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.18                                                              | Dương Thị Đỗ Quyên          |                             | Chị dâu                                                    |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.19                                                              | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |                             | Đại diện 40% vốn<br>Nhà nước tại<br>VietinBank             |                            |          |         |                 | 1.239.173.013                    | 25,78%                              |         |
| 2                                                                 | <b>Trần Văn Tấn</b>         |                             | <b>TV HĐQT</b>                                             |                            |          |         |                 | <b>0</b>                         | <b>0%</b>                           |         |
| 2.01                                                              | Trương Thị Ý                |                             | Mẹ                                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.02                                                              | Vũ Xuân Lịch                |                             | Bố vợ                                                      |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.03                                                              | Đinh Thị Thìn               |                             | Mẹ vợ                                                      |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.04                                                              | Vũ Thị Thu Hà               |                             | Vợ                                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.05                                                              | Trần Trương Thảo Vân        |                             | Con gái                                                    |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.06                                                              | Trần Thị Phương Anh         |                             | Con gái                                                    |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |

| STT      | Họ tên                      | Tài khoản GD<br>CK (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có),<br>mối liên hệ | Số CMND/ CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                    |
|----------|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| 2.07     | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |                             | Đại diện 30% vốn<br>Nhà nước tại<br>VietinBank  |                            |          |         |                 | 929.379.761                      | 19,34%                              |                            |
| <b>3</b> | <b>Lê Thanh Tùng</b>        |                             | <b>TV HĐQT</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>0</b>                         | <b>0%</b>                           |                            |
| 3.01     | Lê Văn Tuấn                 |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Đã mất                     |
| 3.02     | Nguyễn Thị Lan              |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.03     | Lê Như Hùng                 |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.04     | Nguyễn Thị Minh Châu        |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.05     | Lê Thị Thanh Nga            |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.06     | Lê Việt                     |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.07     | Lê Bảo                      |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 3.08     | Lê Thị Quỳnh Hoa            |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.09     | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |                             | Đại diện 30% vốn<br>Nhà nước tại<br>VietinBank  |                            |          |         |                 | 929.379.761                      | 19,34%                              |                            |
| <b>4</b> | <b>Trần Thu Huyền</b>       |                             | <b>TV HĐQT</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>51.844</b>                    | <b>0,00108%</b>                     |                            |
| 4.01     | Trần Đình Mão               |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.02     | Hoàng Thị Ngân              |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.03     | Nguyễn Hữu Vượng            |                             | Bố chồng                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.04     | Nguyễn Thị Vân Hương        |                             | Mẹ chồng                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.05     | Nguyễn Hữu Phương           |                             | Chồng                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.06     | Nguyễn Hữu Duy Hoàng        |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.07     | Nguyễn Lâm Tâm Anh          |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 4.08     | Nguyễn Hữu Thọ              |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 4.09     | Trần Đức Minh               |                             | Em trai                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.10     | Lương Thanh Chuyên          |                             | Em dâu                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.11     | Trần Tiến Duy               |                             | Em trai                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.12     | Trần Thị Hồng Hạnh          |                             | Em dâu                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| <b>5</b> | <b>Nguyễn Thế Huân</b>      |                             | <b>TV HĐQT</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>0</b>                         | <b>0%</b>                           |                            |
| 5.01     | Nguyễn Thế Hùng             |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.02     | Chu Thị Đào                 |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.03     | Nguyễn Ngọc Chương          |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất                     |
| 5.04     | Đặng Thị Liên               |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất                     |
| 5.05     | Nguyễn Thị Phương Chi       |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.06     | Nguyễn Anh Phương           |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.07     | Nguyễn Hoàng Nam            |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |

| STT  | Họ tên                                         | Tài khoản GD<br>CK (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có),<br>mối liên hệ | Số CMND/ CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                    |
|------|------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| 5.08 | Nguyễn Thúy Nga                                |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.09 | Hoàng Văn Liên                                 |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.10 | Nguyễn Thế Huy                                 |                             | Em trai                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.11 | Phạm Thị Minh Tú                               |                             | Em dâu                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6    | <b>Phạm Thị Thanh Hoài</b>                     |                             | <b>TV HĐQT</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>118</b>                       | <b>0,000002%</b>                    |                            |
| 6.01 | Phạm Tiến Hùng                                 |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.02 | Nguyễn Thị Nhuận                               |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.03 | Phạm Thị Thanh Huyền                           |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.04 | Huỳnh Đức Thắng                                |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.05 | Phạm Thị Thúy Hằng                             |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.06 | Ngân hàng TNHH Công<br>Thương Việt Nam tại Lào |                             | Chủ tịch HĐQT                                   |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7    | <b>Nguyễn Đức Thành</b>                        |                             | <b>TV HĐQT</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>0</b>                         | <b>0%</b>                           |                            |
| 7.01 | Nguyễn Tuyên                                   |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất                     |
| 7.02 | Trần Thị Nường                                 |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất                     |
| 7.03 | Hoàng Việt Thắng                               |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.04 | Trần Thị Phương Thảo                           |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.05 | Hoàng Việt Phương                              |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 7                                | 0,0000001%                          |                            |
| 7.06 | Nguyễn Minh Nga                                |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.07 | Nguyễn Hoàng Quân                              |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 7.08 | Nguyễn Đức Huyền                               |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất                     |
| 7.09 | Dương Thị Thái Hà                              |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.10 | Nguyễn Thị Khoa                                |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.11 | Nguyễn Đức Huy                                 |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.12 | Nguyễn Thị Hiền                                |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.13 | Nguyễn Đức Thanh                               |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.14 | Đỗ Thị Lan                                     |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.15 | Nguyễn Thị Minh Thúy                           |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.16 | Nguyễn Việt Hoa                                |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 8    | <b>Koji Iriguchi</b>                           |                             | <b>TV HĐQT<br/>Phó TGĐ</b>                      |                            |          |         |                 | <b>0</b>                         | <b>0%</b>                           |                            |
| 8.01 | Shinichi Iriguchi                              |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | GPLX                       |
| 8.02 | Haruko Iriguchi                                |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | GPLX                       |
| 8.03 | Jun Wakamiya                                   |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất                     |
| 8.04 | Kazuko Wakamiya                                |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | GPLX                       |
| 8.05 | Kyoko Iriguchi                                 |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9    | <b>Masashige Nakazono</b>                      |                             | <b>TV HĐQT</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>0</b>                         | <b>0%</b>                           |                            |
| 9.01 | Masamichi Nakazono                             |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | GPLX                       |
| 9.02 | Tomoko Nakazono                                |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | GPLX                       |
| 9.03 | Masataka Tsuji                                 |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |

| STT   | Họ tên                                         | Tài khoản GD<br>CK (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có),<br>mối liên hệ | Số CMND/ CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú     |
|-------|------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|-------------|
| 9.04  | Sumiko Tsuji                                   |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 9.05  | Tomomi Nakazono                                |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 9.06  | Sakuroko Nakazono                              |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 9.07  | Masato Nakazono                                |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 9.08  | Yasuko Kabashima                               |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 9.09  | Takehiro Kabashima                             |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 9.10  | Hiroko Onozuka                                 |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | GPLX        |
| 9.11  | Itaru Onozuka                                  |                             | Em rể                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | GPLX        |
| 9.12  | HC Comsumer Finance<br>Philippines, Inc (HCPH) |                             | Thành viên HĐQT                                 |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Đăng ký SEC |
| 10    | Nguyễn Thị Bắc                                 |                             | TV HĐQT độc lập                                 |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 10.01 | Nguyễn Gia Hàn                                 |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Liệt sỹ     |
| 10.02 | Đỗ Thị Bàn                                     |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất      |
| 10.03 | Nguyễn Văn Vạn                                 |                             | Bố chồng                                        |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất      |
| 10.04 | Bùi Thị Nấm                                    |                             | Mẹ chồng                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 10.05 | Nguyễn Ngọc Hòa                                |                             | Chồng                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 10.06 | Nguyễn Ngọc Hải                                |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 10.07 | Nguyễn Ngọc Dũng                               |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |
| 10.08 | Phan Hồng Anh                                  |                             | Con dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |             |

**II- Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Điều hành:**

|      |                      |  |                          |  |  |  |  |       |            |        |
|------|----------------------|--|--------------------------|--|--|--|--|-------|------------|--------|
| 1    | Nguyễn Hoàng Dũng    |  | Phó TGD phụ<br>trách BDH |  |  |  |  | 1.321 | 0,000027%  |        |
| 1.01 | Nguyễn Văn Đông      |  | Bố đẻ                    |  |  |  |  |       |            | Đã mất |
| 1.02 | Trần Thị Xưa         |  | Mẹ đẻ                    |  |  |  |  |       |            | Đã mất |
| 1.03 | Lê Xuân Hiếu         |  | Bố vợ                    |  |  |  |  |       |            | Đã mất |
| 1.04 | Trần Thị Nhân        |  | Mẹ vợ                    |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.05 | Lê Thị Nga           |  | Vợ                       |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.06 | Nguyễn Lê Quỳnh      |  | Con gái                  |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.07 | Nguyễn Lê Huy Bảo    |  | Con trai                 |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.08 | Nguyễn Lê Thuý       |  | Chị gái                  |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.09 | Nguyễn Lê Tuyết      |  | Chị gái                  |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.10 | Trần Thanh Liêm      |  | Anh rể                   |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.11 | Nguyễn Lê Ánh        |  | Chị gái                  |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.12 | Nguyễn Hoàng Vĩnh    |  | Em trai                  |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.13 | Nguyễn Hoàng Viễn    |  | Em trai                  |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.14 | Vũ Thị An            |  | Em dâu                   |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.15 | Nguyễn Lê Hồng       |  | Em gái                   |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 1.16 | Nguyễn Trần Hoà Bình |  | Em trai                  |  |  |  |  | 14    | 0,0000003% |        |
| 1.17 | Mai Kim Loan         |  | Em dâu                   |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |
| 2    | Koji Iriguchi        |  | TV HĐQT<br>Phó TGD       |  |  |  |  | 0     | 0%         |        |

| STT           | Họ tên                                                  | Tài khoản GD<br>CK (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có),<br>mối liên hệ | Số CMND/ CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                    |
|---------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| (Xem mục I.8) |                                                         |                             |                                                 |                            |          |         |                 |                                  |                                     |                            |
| 3             | Trần Công Quỳnh Lân                                     |                             | Phó TGD<br>kiêm GDK CNTT                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.01          | Trần Công Minh                                          |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.02          | Cao Thị Kim Dung                                        |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.03          | Huỳnh Văn Cương                                         |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Đã mất                     |
| 3.04          | Phạm Thị Phi                                            |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.05          | Huỳnh Nữ Trâm Anh                                       |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.06          | Trần Công Quốc Khải                                     |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 3.07          | Trần Công Khải Kỳ                                       |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 3.08          | Trần Công Duy Long                                      |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.09          | Trần Thu Trang                                          |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.10          | Trần Công Thiên Qui                                     |                             | Em trai                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.11          | Trần Nguyễn Thùy Dương                                  |                             | Em dâu                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.12          | Trần Công Bảo Phụng                                     |                             | Em trai                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.13          | Trần Kanako                                             |                             | Em dâu                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 3.14          | Trần Kim Quỳnh Tiên                                     |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4             | Nguyễn Đình Vinh                                        |                             | Phó TGD                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.01          | Nguyễn Đình Thảo                                        |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.02          | Võ Thị Hạnh Thục                                        |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.03          | Mai Trọng Thắng                                         |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.04          | Nguyễn Thị Kim Dung                                     |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.05          | Mai Thanh Loan                                          |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.06          | Nguyễn Mai Chi                                          |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 4.07          | Nguyễn Đình Bách                                        |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 4.08          | Nguyễn Đình Sơn                                         |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.09          | Nguyễn Vũ Diệu Nga                                      |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 4.10          | Công ty TNHH MTV<br>Chuyển tiền toàn cầu<br>NHTMCP CTVN |                             | Chủ tịch                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5             | Lê Như Hoa                                              |                             | Phó TGD                                         |                            |          |         |                 | 35.741                           | 0,000744%                           |                            |
| 5.01          | Lê Sơn Xuân                                             |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 365                              | 0,000008%                           |                            |
| 5.02          | Trần Thị Thuộc                                          |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.03          | Phạm Văn Cừ                                             |                             | Bố chồng                                        |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất                     |

| STT  | Họ tên                                     | Tài khoản GD<br>CK (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có),<br>mối liên hệ | Số CMND/ CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                    |
|------|--------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| 5.04 | Nguyễn Thị Hàm                             |                             | Mẹ chồng                                        |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất                     |
| 5.05 | Phạm Duy Bình                              |                             | Chồng                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.06 | Phạm Thị Thùy Dương                        |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.07 | Phạm Thị Bảo Châu                          |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.08 | Phạm Đức Lương                             |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.09 | Lê Thanh Mai                               |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 22.210                           | 0,000462%                           |                            |
| 5.10 | Nguyễn Huy Oánh                            |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.11 | Lê Hải Hiệp                                |                             | Em trai                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 5.12 | Đỗ Thị Thu Hằng                            |                             | Em dâu                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6    | <b>Lê Duy Hải</b>                          |                             | <b>Phó TGĐ</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>20.000</b>                    | <b>0,000416%</b>                    |                            |
| 6.01 | Lê Duy Giáo                                |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.02 | Lê Thị Hiệp                                |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.03 | Lê Duy Đức Minh                            |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.04 | Lê Duy Đức Anh                             |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.05 | Lê Thị Hường                               |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.06 | Đàm Trọng Thắng                            |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.07 | Lê Thị Hoàng                               |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.08 | Hoàng Việt Phương                          |                             | Em rể                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 6.09 | Công ty TNHH MTV Quản<br>lý quỹ VietinBank |                             | Chủ tịch HĐQT                                   |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7    | <b>Nguyễn Trần Mạnh Trung</b>              |                             | <b>Phó TGĐ</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>3</b>                         | <b>0,00000006%</b>                  |                            |
| 7.01 | Nguyễn Lê Mạnh Sơn                         |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.02 | Trần Thị Bích Thủy                         |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.03 | Lê Văn Dân                                 |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.04 | Nguyễn Thị Mai                             |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.05 | Lê Thị Minh Ngọc                           |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 7.06 | Nguyễn Lâm Vũ                              |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 7.07 | Nguyễn Thiên Hương                         |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 7.08 | Nguyễn Trần Trung Quân                     |                             | Em trai                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 8    | <b>Hoàng Ngọc Phương</b>                   |                             | <b>Phó TGĐ</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>0</b>                         | <b>0%</b>                           |                            |
| 8.01 | Hoàng Văn Phụ                              |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |



| STT  | Họ tên                                                                       | Tài khoản GD<br>CK (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có),<br>mối liên hệ | Số CMND/ CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                    |
|------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| 8.02 | Đỗ Thị Ngọc Oanh                                                             |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 8.03 | Phạm Minh Chính                                                              |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 8.04 | Lê Thị Bích Trân                                                             |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 8.05 | Phạm Lê Bảo Chinh                                                            |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 8.06 | Hoàng Minh Khang                                                             |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 8.07 | Hoàng Phạm Thiên Châu                                                        |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  | Còn nhỏ<br>chưa có<br>CMND |
| 8.08 | Hoàng Phương Yến                                                             |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 8.09 | Tạ Việt Bắc                                                                  |                             | Em rể                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9    | <b>Đỗ Thanh Sơn</b>                                                          |                             | <b>Phó TGĐ</b>                                  |                            |          |         |                 | <b>112</b>                       | <b>0,0000023%</b>                   |                            |
| 9.01 | Đỗ Văn Hoàn                                                                  |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.02 | Lê Thị Ngọc Ánh                                                              |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.03 | Đàm Văn Chung                                                                |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.04 | Võ Thị Thu Vân                                                               |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.05 | Đàm Thị Thu Hoà                                                              |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.06 | Đỗ Anh Nguyên                                                                |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.07 | Đỗ Thành Nguyên                                                              |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.08 | Đỗ Thị Bích Liên                                                             |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.09 | Bùi Đức Song                                                                 |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.10 | Đỗ Thị Bích Loan                                                             |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.11 | Nguyễn Xuân Thành                                                            |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.12 | Đỗ Thị Thanh Thúy                                                            |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.13 | Trần Quốc Tuấn                                                               |                             | Em rể                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.14 | Đỗ Thị Thanh Thủy                                                            |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.15 | Đỗ Thị Tuyết Mai                                                             |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.16 | Hồ Ngọc Tùng                                                                 |                             | Em rể                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.17 | Đỗ Thị Hồng Mi                                                               |                             | Em gái                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.18 | Đỗ Thành Trung                                                               |                             | Em rể                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |
| 9.19 | Công ty TNHH MTV Quản<br>lý Nợ và Khai thác tài sản<br>NHTMCP Công thương VN |                             | Chủ tịch                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |                            |

**III- Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:**

|      |                 |  |            |  |  |  |  |       |           |        |
|------|-----------------|--|------------|--|--|--|--|-------|-----------|--------|
| 1    | Lê Anh Hà       |  | Trưởng BKS |  |  |  |  | 4.006 | 0,000083% |        |
| 1.01 | Lê Hữu Điện     |  | Bố đẻ      |  |  |  |  | 0     | 0%        | Đã mất |
| 1.02 | Đặng Thị Luyện  |  | Mẹ đẻ      |  |  |  |  | 0     | 0%        |        |
| 1.03 | Trịnh Văn Tân   |  | Bố chồng   |  |  |  |  | 0     | 0%        |        |
| 1.04 | Nguyễn Thị Oanh |  | Mẹ chồng   |  |  |  |  | 0     | 0%        |        |
| 1.05 | Trịnh Quốc Hùng |  | Chồng      |  |  |  |  | 0     | 0%        |        |

| STT                                                               | Họ tên                    | Tài khoản GD<br>CK (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có),<br>mối liên hệ | Số CMND/ CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 1.06                                                              | Trịnh Hà Anh              |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.07                                                              | Lê Hữu Tham               |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.08                                                              | Lê Thị Hà                 |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.09                                                              | Lê Hữu Thành              |                             | Em trai                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.10                                                              | Nguyễn Thủy Hà            |                             | Em dâu                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2                                                                 | <b>Nguyễn Thị Anh Thư</b> |                             | <b>TV BKS</b>                                   |                            |          |         |                 | <b>1.337</b>                     | <b>0,000028%</b>                    |         |
| 2.01                                                              | Nguyễn Văn Thắng          |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 2.02                                                              | Bùi Thị Mỹ                |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.03                                                              | Lê Đình Xương             |                             | Bố chồng                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.04                                                              | Nguyễn Thị Vân Hà         |                             | Mẹ chồng                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.05                                                              | Lê Anh Tuấn               |                             | Chồng                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.06                                                              | Lê Tuấn Minh              |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.07                                                              | Lê Tuấn Dũng              |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.08                                                              | Nguyễn Công Thành         |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.09                                                              | Lê Bích Thủy              |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 2.10                                                              | Nguyễn Quốc Trung         |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3                                                                 | <b>Phạm Thị Thơm</b>      |                             | <b>TV BKS</b>                                   |                            |          |         |                 | <b>0</b>                         | <b>0%</b>                           |         |
| 3.1                                                               | Phạm Cân                  |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 3.2                                                               | Phạm Thị Khuya            |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.3                                                               | Kim Ngọc                  |                             | Bố chồng                                        |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 3.4                                                               | Nguyễn Thị Mỹ             |                             | Mẹ chồng                                        |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 3.5                                                               | Kim Đức Cường             |                             | Chồng                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.6                                                               | Kim Đức Minh              |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.7                                                               | Kim Hương Thảo            |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.8                                                               | Phạm Anh Tuấn             |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.9                                                               | Đào Thị Hiền              |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.10                                                              | Phạm Thị Hoa              |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 3.11                                                              | Đinh Đăng Định            |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.12                                                              | Phạm Ngọc Chung           |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.13                                                              | Nguyễn Thị Hòa            |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.14                                                              | Phạm Tiến Thực            |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.15                                                              | Nguyễn Thủy Hải           |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.16                                                              | Phạm Văn Tân              |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.17                                                              | Vũ Thị Nguyệt             |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.18                                                              | Phạm Ngọc Thanh           |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.19                                                              | Nguyễn Thị Oanh           |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 3.20                                                              | Phạm Thị Ngo              |                             | Chị gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 3.21                                                              | Tạ Văn Hiền               |                             | Anh rể                                          |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 3.22                                                              | Phạm Thứ Tám              |                             | Anh trai                                        |                            |          |         |                 | 12                               | 0,0000002%                          |         |
| 3.23                                                              | Phạm Thị Trà Lý           |                             | Chị dâu                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| <b>IV- Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng:</b> |                           |                             |                                                 |                            |          |         |                 |                                  |                                     |         |
| 1                                                                 | <b>Nguyễn Hải Hưng</b>    |                             | <b>Kế toán trưởng</b>                           |                            |          |         |                 | <b>24.894</b>                    | <b>0,000518%</b>                    |         |

| STT  | Họ tên             | Tài khoản GD<br>CK (nếu có) | Chức vụ tại công<br>ty (nếu có),<br>mối liên hệ | Số CMND/ CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở<br>hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 1.01 | Nguyễn Minh Châu   |                             | Bố đẻ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 1.02 | Nguyễn Thị Liễu    |                             | Mẹ đẻ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.03 | Trần Văn Bảy       |                             | Bố vợ                                           |                            |          |         |                 |                                  |                                     | Đã mất  |
| 1.04 | Phạm Thị Liên      |                             | Mẹ vợ                                           |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.05 | Trần Thanh Phương  |                             | Vợ                                              |                            |          |         |                 | 3.697                            | 0,000077%                           |         |
| 1.06 | Nguyễn Phương Ngân |                             | Con gái                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.07 | Nguyễn Minh Nghĩa  |                             | Con trai                                        |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |
| 1.08 | Nguyễn Mạnh Hà     |                             | Em trai                                         |                            |          |         |                 | 0                                | 0%                                  |         |

**V- Người có liên quan của người nội bộ là Giám đốc Tài chính:**

|      |                      |  |                            |  |  |  |  |        |           |        |
|------|----------------------|--|----------------------------|--|--|--|--|--------|-----------|--------|
| 1    | Nguyễn Bảo Thanh Vân |  | Giám đốc<br>Khối Tài chính |  |  |  |  | 16.453 | 0,000342% |        |
| 1.01 | Nguyễn Quốc Bảo      |  | Bố đẻ                      |  |  |  |  |        |           | Đã mất |
| 1.02 | Nguyễn Thị Thanh     |  | Mẹ đẻ                      |  |  |  |  | 0      | 0%        |        |
| 1.03 | Nguyễn Bảo Hà        |  | Chị gái                    |  |  |  |  | 0      | 0%        |        |
| 1.04 | Nguyễn Minh Thành    |  | Anh rể                     |  |  |  |  | 0      | 0%        |        |
| 1.05 | Nguyễn Thị Vân Anh   |  | Em gái                     |  |  |  |  | 646    | 0,000013% |        |
| 1.06 | Nguyễn Dương Khoa    |  | Em rể                      |  |  |  |  | 0      | 0%        |        |

**VI- Người có liên quan của người nội bộ là Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty:**

|      |                      |  |                                                            |  |  |  |  |   |    |  |
|------|----------------------|--|------------------------------------------------------------|--|--|--|--|---|----|--|
| 1    | Đồng Xuân Hùng       |  | Q. CVP HĐQT<br>kiêm Người phụ<br>trách quản trị<br>công ty |  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.01 | Đồng Xuân Đường      |  | Bố đẻ                                                      |  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.02 | Lê Thị Kim Cúc       |  | Mẹ đẻ                                                      |  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.03 | Đỗ Vũ                |  | Bố vợ                                                      |  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.04 | Trần Thị Xuyến       |  | Mẹ vợ                                                      |  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.05 | Đỗ Thanh Hương       |  | Vợ                                                         |  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.06 | Đồng Xuân Nguyên     |  | Con trai                                                   |  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.07 | Đồng Xuân Hưng       |  | Con trai                                                   |  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.08 | Đồng Xuân Dũng       |  | Em trai                                                    |  |  |  |  | 0 | 0% |  |
| 1.09 | Lương Thị Thanh Xuân |  | Em dâu                                                     |  |  |  |  | 0 | 0% |  |

